

DICK LYLES

Tạo Lập Tính Cách

CON NGƯỜI

Winning Habits

Chúng tôi thực hiện bản dịch này với mục đích phi lợi nhuận và cũng chưa có cơ hội xin phép các tác giả nguyên bản tiếng Anh. Nếu cơ quan, tổ chức nào có ý định sử dụng các bản dịch này với mục đích kinh doanh sinh lợi, xin liên hệ với người giữ bản quyền bản dịch tiếng Việt theo thông tin dưới đây:

**Vũ Thái Hà**

Địa chỉ: 19/1A (15/4) Trần Bình Trọng, P.5, Q. Bình  
Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 5150763 Mobile: 090 3023735

Email: [yuthaiha2001@gmail.com](mailto:yuthaiha2001@gmail.com)

hay [vu-thai.ha@imvn.biz](mailto:vu-thai.ha@imvn.biz)

**DICK LYLES**

**Người dịch: Nhóm biên dịch INNMA**

**Hiệu đính: Vũ Thái Hà, MBA**

# *WINNING HABITS*

**Tạo Lập Tính Cách**

# **CON NGƯỜI**

**Thành phố Hồ Chí Minh, 2007**

# Lời ngợi ca cho

## *WINNING HABITS - TẠO LẬP TÍNH CÁCH CON NGƯỜI*

“Trong cuốn *Các cách dẫn dụ lòng người*, Dick Lyles đã chỉ ra phải làm thế nào để giao thiệp có hiệu quả với mọi người. Và giờ đây với tác phẩm *Tạo lập tính cách con người*, ông đã đưa ra bí quyết để đạt được thành công trong cuộc sống.”

-Spencer Johnson, tác giả cuốn  
*Ai đã lấy miếng phomat của tôi?*

“Dick Lyles mang đến một cuốn cẩm nang về những kinh nghiệm hợp tác và sự khôn ngoan trong kinh doanh cùng với bước đột phá mới của ông ấy, *Tạo lập tính cách*

*con người*. Được viết thông qua lăng kính giả tưởng, nhưng cuốn sách đã làm được nhiều hơn sự giải trí thông thường. Nó chỉ ra một cách quy nạp nhiều quy tắc thực tiễn và sâu sắc biểu hiện qua những thói quen.”

-Giáo sư Stephen Covey, tác giả cuốn sách rất được ưa chuộng *7 thói quen dành cho người thành công*

“Dick Lyles đã làm được điều đó một lần nữa. Trong cuốn *Tạo lập tính cách con người*, ông đã đưa ra một thông điệp giản đơn nhưng vô cùng màu nhiệm có thể đồng hành cùng chúng ta không những trong công việc mà còn trong cả cuộc sống thường nhật. Bạn hãy đọc nó và bắt đầu một cuộc sống đầy thành công.”

-Ken Blanchard, đồng tác giả cuốn  
*Một phút làm nhà quản lý*

“Cách nhanh nhất để tạo ra một nền văn hóa chiến thắng trong công ty là hãy yêu cầu mọi người đọc *Tạo lập tính cách con người* và làm theo những bí quyết đó.”

-Harry Paul, đồng tác giả cuốn *Câu cá! Cách tuyệt vời để cổ vũ tinh thần và tăng hiệu quả công việc*

“*Tạo lập tính cách con người* chứng minh rằng Dick Lyles đã trở thành một trong những nhà văn hàng đầu của thời đại chúng ta. Câu chuyện hấp dẫn này sẽ mang đến điều khác biệt trong cuộc sống của bạn.”

-Drea Zigarmi, đồng tác giả cuốn *Phát triển*

*năng lực lãnh đạo và nhân cách* và là thành viên sáng  
lập công ty The Ken Blanchard Companies ®

“Phần thưởng cho cuốn sách chính là việc được duy trì thực hiện ở mức độ cao . Thói quen chiến thắng có thể giúp chúng ta xác định được con đường đi của riêng mình để thành đạt trong cuộc sống.”

-Bob Nelson, tác giả cuốn *1001 phần thưởng @ Sổ ghi chép những điều được công nhận và 1001 cách tưởng thưởng nhân viên*

“Chúng ta có thể nghe thấy ở khắp mọi nơi tầm quan trọng để phát triển đạo đức nghề nghiệp. Và không ai có thể chỉ cho chúng ta một cách rõ ràng như Dick Lyles đã nói tới trong *Tạo lập tính cách con người*. Bất cứ ai muốn vươn tới đỉnh cao của sự thành đạt thì đều phải đọc nó.”

-Paul Stauffer, giám đốc Stauffer's of Kissel Hill

*Có hai kiểu người: những người luôn nhiệt tình giúp đỡ người khác và kiểu người thứ hai thì không như vậy.*

*Cuốn sách này được dành riêng cho những người hay giúp đỡ người khác trên thế giới, những người không ngần ngại tìm cách giúp mọi người khi cần. Phẩm chất này của họ sẽ tác động tới những người xung quanh và chúng ta có thể nâng cao chuẩn mực, lối sống con người.*

# Lời cảm ơn

Lời cảm ơn đầu tiên xin được gửi tới vợ tôi, Martha, vì sự ủng hộ khuyến khích cũng như tình yêu trong suốt ba mươi lăm năm qua. Quan điểm và ý kiến của bà đã đóng góp một phần quan trọng để hoàn thành công việc này. Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn tới những thành viên còn lại trong gia đình tôi. Tình yêu và sự ủng hộ của họ là nguồn cổ vũ rất lớn đối với tôi.

Lời cảm ơn tiếp theo xin dành cho Susan Fowler, Drea Zigarmi cùng Marsha Wilson. Sự ủng hộ và mối quan hệ nghề nghiệp gắn bó của họ đã góp phần thúc đẩy tôi rất nhiều qua việc đề cao những nỗ lực của tôi.



Sẽ thật thiếu sót nếu tôi không nhắc tới Sheldon Bowles, Spencer Johnson, và Ken Blanchard vì tình bạn cũng như sự ủng hộ của họ. Một lời cảm ơn nữa xin dành cho Steve Piersanti bởi những đóng góp quý báu của ông trong việc biên tập cuốn sách.

Tôi cũng trân trọng cảm ơn Ed Knappman, người đại diện của tôi, và những thành viên của nhà xuất bản New England Publishing, cũng như Tim Moore – nhà biên tập và người xuất bản cuốn sách – cùng những cộng sự, đội ngũ nhân viên của ông ở Financial Times Prentice Hall vì những cố gắng để đưa cuốn sách ra mắt độc giả.

# WINNING HABITS

## **Tạo Lập Tính Cách CON NGƯỜI**

*4 điều bí mật làm thay đổi  
cuộc sống của bạn*

Tác giả: Dick Lyles

**A**lbert và Jennifer đã sống ở vùng Carmel Mountain Ranch, San Diego được gần một năm nay. Việc chuyển tới California từ Chicago đã tạo nên một sự thay đổi lớn trong cuộc sống của họ, bởi cả hai đều sinh ra và trưởng thành tại Midwest.

Sự thay đổi này xảy ra khá đột ngột khi giám đốc của họ tại Chicago đã mua một công ty ở San Diego mà trước đây nó là đối thủ cạnh tranh của họ. Ngay sau khi sự việc này được công bố, Jennifer được đề bạt ở một vị trí liên quan đến việc sáp nhập một trong số các tuyến sản phẩm của công ty mới với một tuyến khác ở Chicago.

Để mọi việc được diễn ra thuận lợi hơn, những nhà quản lý cấp cao đã tìm một công việc cho Albert ở San Diego, do đó họ có thể chuyển đến đó cùng nhau. Mặc dù công việc của Albert chưa phải ở vị trí cao hơn trước đây nhưng ít nhất nó cũng phù hợp với nguyện vọng và khả năng của anh.

Đầu tiên, suy nghĩ chuyển tới một nơi xa khiến cho họ cảm thấy e ngại. Hai người băn khoăn về việc sẽ phải xa bạn bè, xa gia đình cũng như những khác biệt sẽ xuất hiện trong cuộc sống mới, so với những gì họ đã cùng lớn lên ở quê nhà.

Nhưng không lâu sau khi chuyển đi, họ đã nhanh chóng thích nghi với lối sống và sự sôi động ở Golden

State. Bạn bè cùng với gia đình đến thăm họ thường xuyên, và đôi vợ chồng cũng đã sắp xếp được ổn định các công việc mới.

Cả Jennifer và Albert đều cảm thấy sung sức nhất vào tháng ba. Khí hậu ở miền nam California cho phép họ vẫn giữ chế độ luyện tập thể dục trong suốt cả mùa đông ấm áp – điều mà họ cảm thấy thực sự là một thách thức lớn lao trong những tháng mùa đông khắc nghiệt mà cả hai đã phải chịu đựng ở Windy City.

Họ cảm thấy tràn trề nhựa sống. Một trang mới trong cuộc đời họ được mở ra giống như giấc mơ trở thành sự thật. Cho dù cả Jennifer và Albert đều không thể nhớ rằng trước đó họ đã từng mơ một giấc mơ như thế, nhưng dường như họ đang sống trong mơ – cho đến khi cơn ác mộng của Albert hiện về.

Albert đã trở mình ít nhất là lần thứ hai mươi. Anh mở mắt một cách mệt mỏi để đọc các con số đỏ đỏ sáng sáng trên mặt đồng hồ tinh thể lỏng. Bốn giờ ba mươi phút sáng. Đó là một sớm thứ bảy. Một tiếng rưỡi đã trôi qua kể từ khi anh tỉnh giấc, thật sự chạy trốn khỏi cơn ác mộng kinh hãi đã khiến anh toát mồ hôi và tim thì đập thành thịch như chiếc máy khoan không được kiểm soát. Anh đã tìm mọi cách để kiềm chế mình không thét lên những tiếng kinh hoàng để kêu gọi sự giúp đỡ, nhưng ngay đó, anh tự buộc mình ngồi dậy và ném chăn qua một bên như thể

chúng sẽ bóp ngạt anh nếu như anh còn giữ lại trên người thêm một giây nào nữa.

Albert ngồi bất động ở mé giường đến năm phút, dần dần trở lại với thực tại xung quanh, anh cố trấn tĩnh và thở đều.

Tất cả mọi vật và mọi người đều yên ắng trong không gian tĩnh lặng và tối đen như mực của đêm mùa hè đang vây quanh anh. Ngay cả Digger, con chó chần cừu giống Australia của anh, đã sủa inh lên nửa tiếng trước đây với một con mèo hoang nào đó, bây giờ cũng nằm cuộn tròn và ngủ ngon lành ở chỗ ưa thích nhất của nó dưới hiên nhà.

Sự tĩnh lặng và êm ả trong không gian tràn ngập vạn vật, ngoại trừ Albert, người đang trong tâm trạng rối bời.

***Hùm, không thể tin được là mình đã không đánh thức Jennifer dậy, anh nghĩ. Giấc mơ này tương tự như giấc mơ mình đã gặp ba đêm trước. Có thể nếu mình ngồi đây và suy ngẫm lại giấc mơ đó một chút, mình sẽ thoát khỏi được những cảm giác bất ổn này, và chúng sẽ không thể đeo đuổi mình mọi lúc giống như lần trước.***

Bằng tất cả khả năng của mình, anh hồi tưởng lại những hình ảnh đã thấy trong giấc mơ, nhưng nó lại không theo bất kỳ một trình tự nào. Nó cũng bắt đầu như bất cứ giấc mơ bình thường nào khác. Anh nhìn thấy chính mình

đang đi làm. Mọi người anh gặp từ bãi đỗ xe cho đến văn phòng đều lịch sự và thân thiện, dù cho chẳng có lấy một gương mặt thân quen nào trong đám đông đó cả. Tất cả bọn họ đều lạ. Anh bất chợt nhận thấy rằng họ thật trẻ, nhưng anh không nghĩ điều này có gì to tát.

Tiếp đó anh bước tới văn phòng mình, với những vật dụng quen thuộc, Albert cảm thấy thoải mái như ở nhà. Sau khi khởi động máy và kiểm tra hộp thư thoại, anh cầm lên một chiếc phong bì ở ngay giữa bàn. Đó là giấy báo tiền lương từ Hội Liên hiệp Ứng dụng công nghệ toàn cầu (UGAT), nơi anh đang làm việc. Điều đầu tiên Albert chú ý khi nhìn vào tờ giấy đó là toàn bộ khoản tiền lương chỉ có một đô la và chín mươi tám xu! Sau khi khấu trừ, anh còn lại một đô la và mười bảy xu để mang về nhà. Anh chợt nhìn vào ngày tháng, đó là tương lai của anh sau hai mươi năm nữa!

Khi Albert rời khỏi ghế để mang tờ giấy đến bộ phận trả lương, anh thấy mình bị mắc kẹt trong một cái lồng trôi nổi ở một nơi nào đó trong tầng hầm của UGAT. Nhưng thậm chí đó chỉ là một cái lồng, anh cũng không thể cố gắng tóm lấy chân song của nó. Có một cái gì đó đã ngăn cản anh và Albert không thể đoán ra đó là cái gì. Khoảng không gian bên ngoài là cuộc diễu hành không dứt của các đồng nghiệp của anh ở UGAT. Họ đang đứng trên những chiếc thang cuốn khác nhau giống như những tấm thảm nhiệm màu không bao giờ dừng lại. Những chiếc thang

cuốn uồn lượn quanh xà lim của anh và khiến mọi người trôi nổi như trong một màn ảo thuật đi vào khoảng không cao vời vượt khỏi phạm vi tòa nhà. Họ cười, nói và đùa giỡn trong khi đang bay lơ lửng. Dường như họ đang đi tới một buổi đại tiệc nào đó trên bầu trời, nơi mà những món quà nhiều đến mức đủ để tặng cho tất cả mọi người.

Mọi người hình như lãng quên Albert. Anh dường như tàng hình đối với họ. Anh cố gắng bám vào xà lim, tìm cách tự giải thoát mình nhưng không làm sao chạm tay vào được. Anh la lên về phía họ nhiều lần nhưng miệng anh cũng không thể phát ra âm thanh nào. Anh rất mong muốn được gia nhập, được trở thành một phần của đám hội này nhưng lại bị chế ngự hoàn toàn bởi những thế lực vô hình. Đúng vào lúc anh có thể gào thét bằng tất cả sức lực về phía họ trong thâm tâm thì anh đột ngột tỉnh dậy, mình ướt đẫm mồ hôi vì hoảng sợ.

Lúc này đây, cho dù Albert đã thôi hồi tưởng về những cảnh mộng mị, những cảm xúc vừa rồi vẫn tiếp tục tràn ngập trong toàn bộ con người anh.

Cuối cùng, Albert nằm xuống và sửa soạn lại chăn. Bất chấp mọi cố gắng, anh vẫn không thể ngủ được. Anh hiểu điều gì tạo ra giấc mơ đó và nó làm cho anh đau khổ. Vì vậy, Albert trở mình trần trọc hồi lâu và đọc thoại nội tâm. Tuy nhiên nó không giống một cuộc nói chuyện cho lắm. Phần lớn chỉ có những câu hỏi mà Albert không ngừng đưa ra nhưng lại không có lời đáp.

*Mình đã làm gì sai? Anh tự hỏi mình hết lần này đến lần khác. Mình lỗi thời mất rồi chẳng? Trở nên vô dụng rồi chẳng? Hay đang ở hồi kết của sự nghiệp? Sự hoảng sợ bất ngờ bủa vây Albert một lần nữa và làm anh đau thắt trong lòng.*

*Mình còn chưa đến ba mươi tuổi, anh nghĩ, và mọi người mà mình biết đều đang đi tới đích, ngoại trừ mình.*

Đầu tiên là Megan. Khi cô ấy được thăng chức cách đây một năm, Albert đã vô cùng sửng sốt. Megan đã trở thành người giám sát đầu tiên của anh, và chưa từng xảy ra chuyện anh phải làm việc dưới trướng bất kỳ ai. Nhưng sau khi suy nghĩ lại một chút, Albert nhận ra rằng việc cô ấy vượt lên là điều hoàn toàn tự nhiên. Xét cho cùng, Megan có năng lực và dù sao đi nữa, cô ấy cũng đã là quản lý rồi.

Sau đó là sự thăng tiến của Jennifer, vợ anh, điều khiến cho cả hai chuyển tới San Diego. Tuy Albert có công việc mới khi họ chuyển đi nhưng anh vẫn chỉ nhận mức lương và vị trí công tác tương đương. Bởi vì cả hai đều háo hức với sự thuyên chuyển này nên lúc đó Albert cũng không suy nghĩ nhiều về việc đó.

Năm tuần trước, Chip và Elizabeth nhận được công việc hấp dẫn hơn. Albert thân với cả hai và thực tình quý mến họ. Anh đã cộng tác với họ phần lớn khoảng thời gian



trong năm vừa rồi khi tiến hành dự án Maritime Industries. Trong thời gian này, giữa ba người đã hình thành một tình bạn thắm thiết. *Giờ đây, họ không còn làm chung với mình những dự án đầy thử thách nữa, Albert nghĩ, và lúc này mình đang làm công việc dọn dẹp cho Maritime.*

Hai tuần trước, khi Whitney và Alison thăng cấp ở một phòng khác, những xúc cảm – và cả sự ngờ vực bản thân – như những đợt sóng thủy triều ào ạt xô vào anh.

***Với tất cả những con người tân tiến xung quanh, Albert nghĩ, mình giống như một chiếc giày cũ bị đẩy từ từ nhưng chắc chắn vào góc tường cô lập nhất.***

“Giờ này anh phải ngủ rồi chứ,” Jennifer càu nhàu khi thấy Albert trần trọc một cách thất thường. “Có khi nào anh sẽ tâm sự với em những điều khiến anh phiền lòng không nhỉ?”

Albert cố tình lờ đi.

*Tại sao anh ấy không nói chuyện đó với mình nhỉ?* Cô tự hỏi trong khi cố gắng nói lại giấc ngủ.

Jennifer nhận ra trước tiên có điều gì đó khó chịu đã choán hết tâm trí của Albert trong một tuần gần đây, khi anh ấy hoàn toàn quên mất lễ kỷ niệm năm năm đám cưới của họ, điều mà từ trước đến giờ chưa từng xảy ra.

***Mình phải suy nghĩ cẩn thận về cách đề cập vấn đề đó, Albert nghĩ. Tuy vậy không phải bây giờ. Có lẽ***

***là lúc mình và Jennifer dắt Digger đi dạo trong công viên. Không, quá nhiều điều làm xao lãng. Mình sẽ nói về điều đó, có lẽ sau khi ăn sáng. Tuyệt! Nếu như nó dẫn đến một cuộc tranh luận phức tạp hơn, cả hai có thể ngồi lại cho đến khi giải quyết xong.***

*Nếu mình nói thật khéo, Jennifer sẽ không nghĩ mình suy nghĩ về chuyện của cô ấy. Albert nghĩ khi anh nhớ lại sự thăng tiến trong công việc của Jennifer lúc họ chuyển đi.*

Albert ngẫm nghĩ lại sự thăng tiến của Jennifer một lần nữa. Rõ ràng cô ấy hoàn toàn xứng đáng với vị trí đó, và đó đích thực là quyết định sáng suốt của công ty. Anh vẫn chưa từng nghĩ về sự thăng tiến trong sự nghiệp của mình cho tới sau khi chuyển đi, phần lớn là vì anh thực sự yêu thích công việc và chân thành quý mến những đồng nghiệp của mình. Nhưng sau khi họ đều được cất nhắc ở mức độ nào đó, lần đầu tiên trong đời Albert đã bắt đầu nghĩ tới một vị trí cao hơn trên nấc thang danh vọng.

Albert thường tự hỏi không biết các cơ hội thăng tiến nào sẽ đến với mình một ngày nào đó, cho dù anh chưa hề làm gì để theo đuổi nó.

Bây giờ thực sự nó đã trở thành nỗi ám ảnh đối với anh. Bốn người bạn thân thăng quan tiến chức trong mấy tháng vừa qua, và mọi việc diễn ra cứ như thể anh không hề được đoái hoài tới.

*Điều gì xảy ra với mình vậy?* Albert đã tự hỏi câu hỏi đó không dưới một vạn lần và lại tiếp tục trở mình một lần nữa.

***Tại sao mình lại cảm thấy không hạnh phúc? Anh tiếp tục. Jennifer và mình đã gắn bó với nhau được sáu năm. Cả 2 đều thích San Diego, đều cảm thấy yêu mến công ty, yêu thích công việc và thương yêu Digger. Vậy tại sao mình lại thấy trống rỗng như vậy, thừa thãi như vậy?***

Trong vài tháng gần đây đã hai lần Albert đặt câu hỏi vì sao anh không hề được thăng tiến với ông chủ mới của mình.

“Chưa có lý do chính đáng.” Giám đốc của Albert trả lời. “Cậu vẫn cứ ở đó đi đã.”

*Hay thật, Albert nghĩ. Câu trả lời này có ý nghĩa gì chứ?*

Anh khao khát “những ngày tươi đẹp đã qua” khi Megan còn là sếp của mình. Cô ấy luôn tìm được câu trả lời hợp lý cho những câu hỏi đại loại như vậy. Nhưng cô được thăng cấp đã khá lâu, và giờ đây anh cảm thấy vô cùng lạc lõng mặc dầu anh không muốn thừa nhận như vậy.

**Vậy là anh ở đây. Bất lực. Thất bại. Cô đơn.**

Mặt trời thức giấc chào đón một ngày thứ bảy đẹp

trời và thanh bình với mọi người ngoại trừ Albert. Anh kéo gối qua đầu để chạy trốn khỏi một ngày mới.

Jennifer nhẹ nhàng tỉnh giấc và ôm chặt lấy Albert, mọi suy nghĩ của cô chỉ tập trung vào anh. Cô mong muốn một cách tha thiết được nói chuyện với anh về “nó” dù cho “nó” là bất cứ thứ gì. Tuy vậy cô phải thất vọng bởi không thể tìm ra câu trả lời rõ ràng nào.

Nhưng cô biết dù cho nó là cái gì thì nó cũng đang khiến anh vô cùng khổ sở. Mặc dù thật sự cảm thấy có vấn đề nào đó không ổn khi anh quên mất ngày cưới của họ nhưng vẫn còn nhiều dịp khác nữa để bù lại. *Giống như anh đang trên đường đi làm thì xe hết xăng thôi mà, cô nghĩ. Hoặc thậm chí tồi tệ hơn là lần mà anh quên chốt cửa nhà vệ sinh trên chuyến bay tới Atlanta.* Một người phụ nữ đứng tuổi bước vào, mở cửa và vô tình bắt gặp Albert trong tình trạng khó nói. *Chẳng lẽ ai đó lại khiến anh ấy bối rối giống như thế?* Cô tự hỏi.

Albert tiếp tục nửa thức nửa ngủ, nửa tỉnh nửa mê cố gắng tìm cách giải quyết vấn đề của mình một cách cáu kỉnh. Jennifer lên tiếng trước: “Không ngủ được hả anh yêu?” Albert im lặng. “Vậy thì dậy nào anh. Mình cùng đưa Digger ra công viên”.

“Ừ ừ”, Albert lẩm bẩm, kéo gối đặt dưới đầu một lần nữa. Mặc dù anh có chủ định nói chuyện với Jennifer, nhưng Albert vẫn không muốn ra khỏi giường.

“Dậy đi nào”, cô nói và giật mạnh cái gối. “Ngày hôm nay tuyệt vời lắm anh yêu ạ.”

“Cho anh nằm thêm mười lăm phút nữa thôi”, Albert nài nỉ.

“Được rồi”. Cô đáp khi ngồi dậy và đi vào bếp để pha cà phê. Sau đó cô thả Digger ra cho nó chạy đi lấy báo buổi sáng.

Mười lăm phút sau, cô trở lại giường, kéo chăn của Albert rồi nói: “Hết mười lăm phút rồi anh, dậy đi nào!” Cô nhún nhảy trên giường trong tư thế quỳ gối bên cạnh Albert, cố gắng truyền năng lượng cho anh.

“Dậy nào Albert.”

“Mười lăm phút nữa thôi,” anh nài nỉ.

“Không,” Jennifer đáp và tiếp tục nhún nhảy. “Em đã cho anh mười lăm phút rồi.”

Sau đó cô ngừng lại. “Có lẽ anh đang gặp phải chuyện gì đó.”

“Anh chỉ mệt thôi, anh xin lỗi.”

“Có gì đó thật khó hiểu đang xảy ra.”

“Jennifer, anh chỉ đơn thuần là mệt thôi mà.”

“Em muốn chúng mình nói chuyện có được không?” Cô hỏi.

“Anh đang mệt.”

“Albert, chuyện gì vậy? Có phải là em đã làm gì sai không?”

“Không, không phải em. Mười lăm phút nữa thôi.”

“Anh đã ngủ thêm mười lăm phút rồi còn gì. Dậy nào, Digger đang chờ đấy.”

“Đừng có nhún nhảy như thế!” Anh phàn nàn. “Anh muốn ngủ thêm.”

“Bực mình quá đi!” Cô nói. “Anh cứ ngủ đến bao giờ tùy thích. Em sẽ dắt nó đi!”

Cuối cùng anh quyết định đã đến lúc để nói với Jennifer. “Không”. Albert nói. “Chúng ta sẽ tới quán French Cafe ăn sáng. Digger để sau”.

“Được thôi”, cô nói. “Làm gì cũng vẫn tốt hơn là nằm lì cả ngày ở đây. Chúng ta đi nào anh”.

*Có lẽ anh ấy sẽ vui khi biết tin này, cô nghĩ. Cô đã muốn kể với anh khi họ đi dạo trong công viên. Bây giờ mình sẽ nói cho anh ấy biết trong bữa sáng. Jennifer thật sự hào hứng về nó, cô chắc chắn rằng niềm phấn khích của cô sẽ lan toả sang Albert. Có lẽ nó sẽ xoa tan đi căng thẳng và khiến anh trở lại trạng thái thăng bằng.*

Albert cố nhắc mình ra khỏi giường.

“Đến giờ rồi anh yêu”, Jennifer giục. “Nhanh lên anh. Tới quán French Cafe. Em đói chết mất và em có tin tốt lành đây”.

“Anh đang sửa soạn đây.” Albert đáp.

*Cách tốt nhất giải quyết vấn đề là đề cập tới nó một cách thẳng thắn, Albert nghĩ. Mình sẽ nói với Jennifer là mình không muốn cô ấy lo lắng về bất cứ thứ gì. Mình sẽ tự giải quyết lấy. Sau đó mình sẽ thổ lộ với Jennifer một cách rõ ràng và đơn giản về khả năng thăng tiến của mình, nhưng chưa biết làm thế nào để thực hiện nó. Cô ấy sẽ nhiệt tình giúp đỡ, nhưng mình sẽ nói với cô ấy là mình sẽ tự giải quyết.*

Trong khi chờ đợi, Jennifer cảm thấy hơi khó xử. *Thật là khó chịu, cô nghĩ. Mình hy vọng anh ấy sẽ sớm tìm lại chính mình.Ồ không, bất kể nó là cái gì, nếu điều ấy không phải là do mình thì ít nhất tin tức của mình sẽ khiến anh ấy vui trong chốc lát.*

May mắn thay, chỗ ngồi ưa thích của họ trước hiên vẫn còn trống khi họ đến quán French Cafe. Họ thích ngồi ngoài trời để ăn bữa sáng vào những ngày thứ bảy, điều mà họ chưa từng làm ở Chicago.

Người phục vụ nhanh chóng rót cà phê cho họ, cả hai gọi trứng Florentine và một bánh sữa nhân quế để ăn chung. Họ cầm báo và đọc qua theo thói quen trong khi chờ thức ăn. Lúc giờ qua trang tin thể thao, Albert không để tâm lắm. Anh còn bận tập trung lấy hết can đảm và tìm những từ ngữ thích hợp cho cuộc nói chuyện với Jennifer sắp tới.

Thức ăn được bưng lên, họ để báo sang một bên.

*Chính là lúc này, Jennifer nghĩ, đây chính là khoảnh khắc thích hợp nhất để chia vui cùng với Albert.*

“Anh thử đoán xem, Albert.”

“Đoán gì cơ?” Albert đáp khi đưa một miếng lớn trứng và rau bina vào miệng.

“Em vui lắm anh ạ,” Jennifer nói. “Chiều qua giám đốc của Industrial Services Division gọi em tới văn phòng của ông ấy và mời em ra nhập vào tập đoàn. Đó thực sự là bước thăng tiến đến chóng mặt!”

**Nếu nói là Albert sửng sò thì quả thực là không phải. Chính xác anh ấy đang bị sốc. Albert ho làm bắn cả thức ăn ra ngoài. Cổ họng anh nghẹn cứng lại đến nỗi anh không thể nuốt trôi thức ăn. Anh thậm chí không thể nhai. Anh chỉ ngồi đó, cố gắng lấy lại bình tĩnh khi Jennifer tiếp tục.**

“Không tuyệt vời sao hả Albert? Tất nhiên chúng ta sẽ bàn bạc trước khi em quyết định nhận công việc đó. Nhưng sự thật đó là một cơ hội có một không hai. Anh nghĩ như thế nào? Ông ấy nói rằng ông đã nói chuyện với giám đốc của em và công việc sẽ được chuyển giao trong vòng một tháng.”

Cuối cùng Albert cũng tìm được cảm giác quai hàm chuyển động và nhai miếng trứng mà nãy giờ chực làm



anh nghệt thờ. Trí não anh cũng bắt đầu vận động trước tin tức mới của Jennifer.

“Em nghĩ là thời điểm hoàn toàn phù hợp với em và công ty đó đã tiến hành thành công một số dự án mới đầy thử thách. Tuyệt vời chứ Albert?”

Bằng cách nào đó mà anh đã có thể nuốt nổi miếng trứng Florentine, kiềm chế chính mình không buông ra những lời đáp cụt lủn. “Tuyệt lắm!”, anh nói, gật gù một cách chậm rãi. Khó thức ăn trong miệng như cứng trong họng khiến anh không thể tiếp tục nói chuyện được.

Thật may cho anh, sự háo hức của Jennifer vô tình giải nguy cho anh. Trong khi cô hăm hở thổ lộ với anh mọi suy nghĩ của mình về cơ hội tuyệt vời mới đến, anh hầu như chỉ nghe và thỉnh thoảng chêm vào vài câu hỏi.

Nêu ra những vấn đề của anh bây giờ là hoàn toàn không thích hợp. Anh không thể tìm cách để nói tới vị trí khiêm tốn của mình với Jennifer trong tình trạng như thế. Điều đó sẽ khiến Jennifer cảm thấy áy náy trước thành công của cô. *Đó là điều cuối cùng mình muốn, Albert nghĩ. Mình không muốn sự hẹp hòi của mình là gánh nặng cho cô ấy.* Anh thấy vui vẻ khi nhìn cô hạnh phúc và anh không muốn phá hỏng niềm vui của cô.

Cô tiếp tục nói về điều đó trên đường trở về nhà.

Khi họ về đến nhà, Jennifer vội vã gọi điện cho một vài người bạn khi Albert ra sân sau chơi trò tung đĩa nhựa

với Digger. Tuy nhiên, anh sớm mất hết hứng thú bởi anh thực sự chẳng để tâm vào trò chơi.

Albert đi dạo trước nhà và bắt đầu nhổ cỏ cho thảm hoa trong sân một cách biếng nhác. Anh không nhận ra bà O'Reilly, hàng xóm của anh, cũng đang chăm sóc vườn. Albert nhìn thấy xe đẩy và dụng cụ làm vườn trên lối đi trong khi bà thong thả ra khỏi gara với các khay đầy hoa păngxê màu tía để trồng.

“Chào Albert”. Bà cất tiếng chào trước. “Một ngày đẹp trời để làm vườn, phải không?”

“Ồ, chào bà O'Reilly. Phải, cháu cũng nghĩ vậy”. Albert đáp lại một cách yếu đuối.

Albert đoán bà khoảng bảy mươi lăm tuổi. Nhưng bà là một trong số những người mà sau khi bước qua tuổi sáu mươi thì không thấy già đi nữa. Vì vậy có lẽ bà phải tám mươi tuổi. Nhưng một điều anh chắc chắn bà rất yêu mến mọi người, yêu đời, yêu thế giới mà bà đang sống. Bà ấy mang đến niềm vui và nụ cười ở mỗi nơi bà đặt chân đến.

“Stauffers có bán những bông hoa păngxê này, vì vậy ta nghĩ là ta sẽ tô điểm thêm một chút cho khu vườn.”

“Tuyệt đấy bà O'Reilly. Trông khu vườn thật ấn tượng.”

“Nom cháu dường như không vui lắm trong ngày đẹp trời như hôm nay, Albert.”

Sự thấu hiểu vô tư của bà O'Reilly luôn kích thích tinh thần cho Albert. Nhưng đó chỉ là một trong những điều Albert thấy yêu mến bà. Bà O'Reilly thẳng tính nhưng lại không khiếm nhã, bà nhạy cảm trước suy nghĩ và tình cảm của người khác, hơn bất kỳ ai mà anh biết. Nếu một người nào đó có giác quan thứ sáu về mọi người xung quanh, đó phải là bà O'Reilly. Thái độ của bà luôn tạo cho người đối diện thấy rằng cuộc nói chuyện với bà sâu sắc và đầy ý nghĩa hơn bất cứ cuộc nói chuyện tương tự với người nào khác.

“Hôm nay trời thật đẹp đúng không bà?” Albert trả lời.

“Một ngày tuyệt vời đấy, Albert ạ,” bà nói khi ngược nhìn lên từ khay hoa păngxê với ánh mắt lấp lánh. “Ta chỉ không chắc về cháu thôi.”

Albert biết là bà trao cho anh quyền lựa chọn. Anh có thể tìm cơ để quay lưng đi hoặc có thể ở lại chuyện trò cùng bà. Đó là người phụ nữ hiểu biết sâu sắc và theo anh được biết thì bà chưa bao giờ làm hại bất cứ ai trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nếu anh không thể nói với Jennifer thì chẳng phải bà O'Reilly là người tâm sự thích hợp đó ư?

“Cháu có thể hỏi bà một chuyện được không?”

“Bất cứ lúc nào, Albert.” Bà đáp với một cái nháy mắt.

“Nhưng chỉ giữa bà với cháu thôi đấy nhé. Ý cháu

nói là cháu cũng chẳng biết có nên nói cho Jennifer không nữa?”

“Cháu sẽ kể với cô ấy khi gặp lúc thích hợp. Ta chắc là như thế.” Bà đáp với cái nháy mắt không lẫn đi đâu được.

Vì vậy mà Albert kể toàn bộ câu chuyện cho bà. Trút hết bầu tâm sự với bà làm anh nhẹ nhõm hơn.

Bà lắng nghe từng chi tiết nhỏ nhặt nhất, cũng không mất nhiều thời gian lắm để anh kể lại. Sau khi Albert kể xong, bà nói.

“Điều đầu tiên mà cháu cần phải biết, Albert ạ, đó là cháu không đơn độc. Ta biết điều đó không giúp được gì nhiều cho cháu khi chính cháu là người phải chịu đau khổ. Nhưng nó có nghĩa là những người khác đã vượt qua khó khăn một cách thành công và cháu cũng sẽ làm được.”

“Cháu chưa bao giờ nghĩ đến điều đó.” Albert nói.

“Thật khó để tưởng tượng những khó khăn mà người khác trải qua trong khi chính cháu cũng đang phải vật lộn với khó khăn của chính mình. Nhưng đó là sự thực.”

“Vậy bà giúp cháu được chứ?” Albert hỏi.

“Ta thì không. Nhưng ta biết ai sẽ giúp được cháu.”

“Bà biết ư?”

“Phải, ta biết. Ông ấy là người thích hợp nhất. Và ta nghĩ việc cháu mang hộ ta túi phân ra ngoài kia sẽ chẳng

đáng một xu so với những gì mà cháu sắp được biết đâu.”

Albert nhanh chóng kéo cái túi đến nơi bà O'Reilly trồng hoa păngxê. Chỉ cần nghĩ tới mình được giúp đỡ để có thể thoát khỏi tình trạng này đã khiến Albert phấn chấn hơn.

“Ai vậy bà?” Anh hỏi.

“Anh rể bà, Đô đốc John P.J. Farragut.”

“Đô đốc Farragut? Là Đô đốc Farragut? Ông ấy là anh rể bà?” Albert hỏi giọng phảng phất ngờ vực.

“Phải, ông ấy là anh rể bà đã gần nửa thế kỷ nay.”

“Ồ”, Albert thốt lên, trong đầu vẫn đang xử lý mẩu thông tin mới mẻ vừa thu được trong khi hồi tưởng lại xem mình biết gì về đô đốc John P. J. Farragut.

Đó là người anh hùng dân tộc. Những chữ “P. J” là viết tắt của Paul Jones, vì vậy tên đầy đủ của ông là John Paul Jones Farragut. Tên ông được đặt theo tên của cha đẻ ngành Hải Quân Hoa Kỳ, John Paul Jones. Chữ “Farragut” cho biết ông là hậu duệ của một anh hùng nữa trong lực lượng Hải Quân Hoa Kỳ, Đô đốc David Glasgow Farragut, người mà trong suốt cuộc nội chiến ở vịnh Mobile đã nói **“Vững tâm lên - Tiến về phía trước!”**

John Paul Jones Farragut không chỉ thừa kế gien di truyền của Đô đốc David Glasgow Farragut, mà ông còn được nuôi dạy trong môi trường tràn ngập kỳ vọng. Thậm

chí trước khi ông được sinh ra, bố mẹ của ông đã quyết định rằng đã đến lúc để dòng dõi Farragut viết nên một chương mới trong biên niên sử của Hải Quân Hoa Kỳ.

Sự nổi tiếng của ông giữa các bạn cùng trang lứa bắt nguồn trong thời gian những năm ông ở Học viện Hải Quân. John Paul Jones Farragut đã trở thành một sinh viên hải quân nổi tiếng bởi cái cách ông làm nên thành công của mình. Mọi người thích tụ tập quanh ông bởi ông luôn phát triển họ. Mỗi khi trò chuyện, ông luôn khiến mọi người trở nên mạnh mẽ hơn. Ông cũng luôn tìm được cách làm cho họ hướng sự ưu tiên về việc gắn kết với nhau, vì vậy mà họ đoàn kết một khi John ở bên. Và lúc những người quanh ông bất đồng quan điểm về một vấn đề đặc biệt nào đó, ông là người giảm bớt căng thẳng giữa mọi người, đồng thời dẫn dắt họ để cùng chia sẻ quan điểm.

Một điều nữa khiến ông trở nên đặc biệt đó là cách giải quyết vấn đề bằng thói quen hướng về tương lai hơn là nhìn lại quá khứ. Trong khi những người khác có xu hướng đưa ra những lời trách cứ cho việc đã rồi thì ông tập trung để cải thiện hiệu quả công việc.

Với tư cách là chỉ huy một trong những liên đội tàu lừng danh, bằng thành tích chói lọi và tinh thần vững tâm của ông đã đi vào huyền thoại.

Sau này, ông trở thành đô đốc thứ hai trong lịch sử chỉ huy hạm đội Atlantic và tiếp đó là Pacific. Sau đó, ông

trở thành Viện trưởng Viện Hải quân và chủ tịch của John Chiefs of Staff.

Sau khi nghỉ hưu, ông là thành viên ban quản trị của một vài tổ chức có uy tín trên thế giới. Ông còn được ghi danh bởi những công hiến cho các tổ chức phi lợi nhuận vì trẻ em.

Ông đã trở thành huyền thoại trong thời đại của mình. Những trường học, những đường phố, thậm chí là sân vận động cũng được đặt tên theo tên ông.

“Ồ!” Albert thốt lên sau khoảng thời gian mơ màng.

“Nếu cháu muốn, ta có thể xem xem liệu Đô đốc có gặp cháu được không,” Bà O’Relly đề nghị. “Ông ấy thường đi du thuyền vào ngày Chủ Nhật. Vậy nên nếu cháu có hứng thú với việc lái xe tới Coronado, ông ấy có thể gặp cháu vào ngày mai.

“Thật không thể tin được,” Albert nói. “Jennifer có kế hoạch họp lớp cùng với một vài người bạn thời đại học hiện đang ở thị trấn. Đó thật là cơ hội tốt cho cháu.”

Giọng vẫn còn pha chút nể sợ, Albert hỏi: “Ông ấy có đúng là anh rể của bà không?”

“Chắc chắn là vậy rồi,” bà O’Relly tươi cười nói.

Buổi chiều chủ nhật tới thật nhanh. Ngài Đô đốc đồng ý gặp Albert trên du thuyền của ông được neo đậu tại

bến du thuyền đảo Coronado. Albert có mặt tại đó đúng giờ hẹn vào lúc một giờ.

Albert không khó để xác định vị trí du thuyền của Đô đốc tọa lạc. Nó được neo đậu phía cuối chiếc cầu cảng dài nhất tại bến cảng. Mặc dù nó không phải là chiếc lớn nhất nhưng lại ấn tượng nhất từ xa. Tất cả mọi thứ của nó đều toả sáng dưới ánh mặt trời lấp lánh. Mọi thứ đều không che vào đâu được. Vẻ đẹp của nó che mờ toàn bộ các con thuyền khác ở gần đây.

Albert ngần ngại đi lên cầu tàu dọc chiếc du thuyền. Anh không dám chắc là do sợ sẽ làm hỏng mắt vẻ tráng lệ của kiệt tác này khi đi trên nó không hay do anh đang lo ngại về viễn cảnh của cuộc gặp gỡ với Đô đốc Paul Jones Farragut sắp tới. Nhưng chẳng có nỗi sợ hãi nào có ý nghĩa cả bởi ngay lúc đó, thần tượng của anh xuất hiện, thành linh bước vụt ra giữa cabin của thuyền và đặt tay lên thanh vịn, đánh giá Albert bằng ánh nhìn sắc nhọn.

Albert như bị thôi miên. Ngài Đô đốc có mái tóc dày, màu xám bạc và gọn sóng. Đôi lông mày cũng màu xám, dày và rậm, trông như thể vừa được nạp tĩnh điện, khiến cho mái tóc dựng lên tới cả inch ở mỗi bên trán. Đôi mắt xanh sâu thẳm tương phản với đôi lông mày xám bạc như khiêu khích, một nét có thể gọi người khác nhớ đến hình ảnh của Kris Kringle.

Dưới đôi mắt đấy là khuôn mặt chạm khắc bằng đá



cảm thạch được đặt trên chiếc cảm vuông gọi lên uy quyền hơn là thiện cảm. Thật dễ để nhận thấy Đô đốc giữ trọng trách chỉ huy ở nhiều tình huống khác nhau. Mỗi một tế bào cơ thể ông đều hiện thân cho quyền lực tối cao.

“Cháu chắc hẳn là Albert.”

“Phải thưa ngài.” Albert đáp. Anh không thể nhớ đã từng gọi ai là “ngài” trước đây chưa. Nhưng đó dường như là điều duy nhất tự nhiên để nói vào lúc này.

“Lên boong đi. Bà O’Relly đánh giá cháu cao lắm đấy.”

“Cảm ơn ngài.” Albert đáp khi bước qua mép cửa để vào khoang lái của con thuyền.

“Và vợ cháu nữa, Jennifer. Bà O’Relly kể rất nhiều về cô ấy.”

“Cảm ơn ngài.” Albert đáp. Cháu nghĩ là cô ấy thật tuyệt.”

“Có vẻ như hai cháu thực sự hạnh phúc đấy.”

“Vâng quan hệ của chúng cháu rất tốt.”

“Ta chắc chắn như vậy.” Ngài Đô đốc nói, trong khi trèo ra khỏi cabin và ngồi vào một bên buồng lái rồi ra hiệu cho Albert ngồi bên kia. .

“Bà O’Relly là một người hàng xóm tuyệt vời.” Albert nói, cố gắng mở rộng trọng tâm của cuộc đối thoại thêm chút nữa.

“Và một phụ nữ tuyệt vời.” Đô đốc thêm vào. “Bà ấy nói với ta rằng cháu cảm thấy bế tắc trong sự nghiệp vào lúc này.”

“Phải, thưa ngài.” Albert xác nhận.

“Cháu kể với ta đi.”

Vậy là Albert kể. Một cách đều đặn, ngài Đô đốc hỏi những câu hỏi để làm rõ nhưng trong phần lớn thời gian ông chỉ ngồi nghe Albert thuật lại quá trình làm việc tại UGAT và tình hình công việc ở đó.

Khi Albert kết thúc, họ ngồi yên lặng khi Đô đốc suy ngẫm về mọi thứ mà ông vừa nghe.

**Sau một vài phút tưởng như bất tận, ngài Đô đốc cuối cùng phá vỡ yên lặng. “Theo ta thì cháu cần kiểm tra lại một vài thói quen của mình, chàng trai trẻ ạ.”**

“Thói quen ư?” Albert hỏi. Xét cho cùng, anh không hút thuốc, còn uống rượu thì chỉ thỉnh thoảng. Anh cũng đã ngừng cắn móng tay từ khi anh còn ở trường trung học.

“Phải, thói quen.” Ngài Đô đốc tuyên bố.

“Vâng.” Albert đáp một cách ngằn ngại. Anh không biết đâu là chủ đề của cuộc nói chuyện.

“Khi ta nhắc đến từ ‘thói quen’, chắc hẳn cháu nghĩ tới đủ mọi thứ xấu xa, những thứ mà mọi người nên chấm dứt.”

“Phải, thưa ngài, cháu đoán là cháu nghĩ như vậy.”  
Albert đáp. *Ông ấy đọc được suy nghĩ của mình sao?*

“Ồ, cũng có những thói quen tốt. **Một trong số những điều người ta không thực hiện đầy đủ ngày nay là dạy cho mọi người những thói quen tốt.**”

Albert cố gắng lục lọi trí nhớ của mình để xem có lần nào một ai đó, bao gồm cả những giáo viên của mình đã thật sự cố gắng dạy anh một thói quen. Nhưng anh không thể tìm ra.

**“Một vài thói quen tốt sẽ nâng đỡ cháu trong suốt cuộc hành trình dài” Đô đốc nói. “Chúng sẽ giúp cháu vượt qua những thời khắc khó khăn và tạo dựng cho cháu những thành công chắc chắn. Nhờ chúng cháu sẽ là người tiên phong.”**

“Người tiên phong ư?” Albert hỏi. Anh ấy thấy thích thú thực sự với những gì ngài Đô đốc nói.

“Người tiên phong.” Đô đốc tuyên bố trong khi nhìn xoáy vào đôi mắt Albert để nhấn mạnh vấn đề cho anh hiểu rõ. Ông chắc chắn rằng Albert đã nắm được vấn đề trước khi ông nói tiếp.

“Mọi người nói rất nhiều về những người lãnh đạo cùng khả năng lãnh đạo, và hầu hết điều đó là đáng giá. Hãy nghiên cứu về khả năng lãnh đạo và học về lãnh đạo, nó sẽ giúp ích cho cháu rất nhiều. Nhưng ta nghĩ học để trở thành người tiên phong thậm chí còn quan trọng hơn.

Hơn bất cứ điều gì khác, nó sẽ quyết định cháu có thành công trong sự nghiệp hay không.”

Lại một lần nữa ông dừng lại mà không nháy mắt cũng chẳng chớp mắt, như thể là ông đang nhìn thấu tâm trí Albert khi ông nói. Đô đốc ám chỉ đến công việc và không mạo hiểm để bị hiểu nhầm ý mình. Cũng vậy, Albert không dám phá vỡ sự lôi cuốn mà anh cảm thấy với ngài Đô đốc.

“Có lúc cháu ở vị trí lãnh đạo, có khi không. Nhưng cháu luôn ở vị trí trở thành người tiên phong.”

Đô đốc dừng lại một lúc trước khi tiếp tục.

“Khi cháu được giao trọng trách lãnh đạo đương nhiên cháu muốn đảm nhận và làm tốt. Nhưng ta sẽ nói một cách thẳng thắn với cháu. Cháu cần khiến cho những điều tốt đẹp xảy ra xung quanh cháu *cho dù cháu có phải là nhà lãnh đạo hay không*. Thực hiện một cách kiên trì và cháu sẽ được bổ nhiệm bất cứ vị trí nào mà cháu muốn sớm hơn cháu tưởng tượng.”

Albert không nói gì bởi anh không muốn làm dấy đi xúc cảm mãnh liệt của Đô đốc. Anh cũng muốn tìm ra toàn bộ ý nghĩa của điều đó.

“Đừng tìm kiếm sự đi lên trong sự nghiệp bằng cách theo đuổi những sự thăng tiến. Tìm kiếm cơ hội để làm cho những điều tốt đẹp xảy ra xung quanh cháu, và sự đền đáp sẽ tới tiếp sau đó.”

“Nhưng cháu luôn làm việc tốt mà,” Albert phản đối.  
“Dường như đó không phải là vấn đề của cháu.”

“Và cháu cũng thông minh nữa chứ.” Đô đốc nhận xét.

“Rồi thì cháu cũng đang bế tắc lắm!” Albert bật bạch. “Điều đó là gì vậy? Công việc của cháu không đủ tốt ư? Hay cháu không đủ thông minh?”

“Ta tin là công việc của cháu đủ tốt. Ta cũng có thể nói là cháu đủ thông minh nữa. Nhưng cháu cần làm nhiều điều tốt đẹp xảy ra xung quanh cháu hơn. Đó là phương thuốc mà cháu cần.”

“Cháu vẫn chưa hiểu, Albert nói.”

“Tất nhiên rồi. Nếu cháu hiểu cháu đã chẳng ở đây với ta.” Ngài Đô đốc cười lớn, hướng chiếc cằm nổi tiếng của ông lên trời. “Nhưng vì cháu đã ở đây, ta sẽ chia sẻ với cháu bốn bí mật sẽ làm thay đổi cuộc đời cháu bằng cách bắt đầu đưa sự nghiệp đang bị sa lầy của cháu tiến lên một cách bất ngờ. Nhưng trước hết chúng ta hãy khởi động đã.”

Trước sự ngạc nhiên của Albert, họ rời khỏi bến du thuyền và vào trong cảng San Diego với quang cảnh cầu vịnh Coronado uy nghi hiện ra phía trước. Sau khi ở khoang lái một lát, với hành trình đã được thiết lập, ngài Đô đốc lại hướng cái nhìn sắc lạnh sang phía Albert.

“Cháu nói là cháu làm việc tốt,” Đô đốc lên tiếng.

“Không chỉ mình cháu. Những người khác cũng nói vậy. Cháu nhận được nhiều lời ngợi khen và cả sự công nhận không thiên vị nữa.”

“Nhiều hay ít hơn những gì họ nói về những đồng nghiệp cháu ở UGAT?”

“Có rất nhiều người giỏi ở UGAT, hầu hết họ làm việc tốt và đã được nhìn nhận một cách công bằng,” Albert giải thích.

“Aha!” Đô đốc thốt lên.

Albert đợi Đô đốc nói thêm, nhưng ngài chỉ đứng sau bánh lái của con thuyền, rời ánh mắt khỏi Albert, hướng cái nhìn ra mặt nước phía trước và nở một nụ cười bí hiểm. Cuối cùng ánh mắt ông quay lại phía Albert.

“Cháu không biết sao?” ông hỏi Albert.

“Cháu đoán là không,” anh trả lời.

“*Tất cả các cháu đều làm việc tốt.*” Ngài Đô đốc hài lòng với lời giải thích của mình, cho dù Albert hơi lúng túng.

Sau giây lát, Đô đốc nói tiếp. “Cháu cần đi theo một con đường khác không làm giảm công lao của người khác mà thậm chí còn cho phép cháu đóng góp nhiều hơn.”

“Thế cháu phải làm như thế nào ạ?” Albert hỏi.

“Ta sẽ chia sẻ với cháu bốn bí quyết. Bí quyết đầu tiên ta học được khi còn là một cầu thủ bóng chày ở trường trung học. Trường ta có một đội bóng hay với rất nhiều cầu

thủ giỏi. Huấn luyện viên của ta đưa ra lý do ông ấy yêu cầu các cầu thủ luyện tập miệt mài là để chúng ta có thể chơi ở trình độ Đại Học. Nhưng cùng lúc đó ông cũng nói nếu chúng ta muốn thành công ở đẳng cấp đó – hoặc cũng vậy ở bất cứ lĩnh vực nào quan trọng trong cuộc sống. Chúng ta nên tạo thói quen làm việc nhiều hơn những gì chúng ta được yêu cầu.”

Hầu như vô thức, Albert rướn lông mày và ngả đầu sang một bên.

“Cháu hoài nghi ư?” Ngài Đô đốc hỏi.

“Cháu đã nghe điều đó từ trước, Albert đáp. Cháu không có ý bất kính hay gì đó, nhưng đối với cháu nó là một trong những điều gây được hứng thú mà nói thì rất hay, nhưng khi nghĩ đến việc thực sự bắt tay vào làm lại chẳng có mấy ý nghĩa.”

“Cháu giải thích xem nào?” Ngài Đô đốc nói.

“Ồ, vì Ngài chơi bóng chày nên chúng ta hãy sử dụng nó để nói chuyện nhé. Thử tưởng tượng là Ngài đang trong một trận bóng. Nếu Ngài đưa bóng về nhà một cách an toàn, Ngài ghi được một điểm. Nhưng Ngài không thể làm lại một lần nữa để có hai điểm. Ngài cũng không thể chạy thật nhanh về phần sân nhà, liên tục tới băng ghế huấn luyện để ghi được một điểm rưỡi. Nói cách khác, nếu Ngài làm theo những gì được yêu cầu, Ngài sẽ ghi được một điểm, nếu không, tất nhiên sẽ chẳng có gì. Điều đó

thật đơn giản, luật chơi thật rõ ràng và chẳng có nỗ lực vượt bậc nào có thể thay đổi chúng.”

“A ha!” Đô đốc thốt lên. “Nhưng những nỗ lực vượt bậc hiếm khi xuất hiện trong trong thời điểm diễn ra trận đấu – thời khắc quyết định, nếu cháu có. Thường thì, nỗ lực vượt bậc đến trước giây phút quyết định, như vậy cháu sẽ được chuẩn bị tốt nhất trước khi bước vào thử thách. Ví dụ, một trong những điều mà huấn luyện viên dạy chúng ta là: “Đến trước về sau”.

“Đến trước về sau?” Albert hỏi.

“‘Đến trước về sau’ nghĩa là cháu có nhiều cố gắng và làm việc chăm chỉ hơn bất cứ ai khác – không chỉ làm việc chăm chỉ mà còn phải có hiệu quả, ở mức cống hiến cao hơn. Hãy đi làm, đi họp, dự hội thảo, dự các phiên họp giải quyết vấn đề... sớm, và đừng bao giờ là người đầu tiên rời khỏi đó. Những lúc đó, sớm và muộn, thường là lúc những cống hiến có ý nghĩa nhất cho công việc được tạo ra. Khi chúng ta chơi bóng chày điều đó có nghĩa hãy là người đầu tiên tới tập luyện và là người cuối cùng trở về nhà. Nó có nghĩa là luyện tập nhiều hơn để chuẩn bị và tiến bộ hơn những đối thủ của chúng ta. Nó cũng có nghĩa là đưa ra nhiều nỗ lực có ý nghĩa hơn nữa để tạo ra kết quả cuối cùng.”

Albert nghĩ về điều đó. Anh ngạc nhiên khi nghĩ rằng



thể giới thể thao có thể cho ta một trong những bài học quan trọng nhất của cuộc sống.

“Cháu có thích bóng chày không?” Đô đốc hỏi.

“Cháu không chơi, nhưng cháu rất thích đi xem.”

“Ai là cầu thủ nổi tiếng nhất, thành công nhất của San Diego nhỉ?”

“Câu hỏi thật dễ. Đó là Tony Gwynn ạ.” Albert trả lời.

“Điều gì làm ông ấy trở nên vĩ đại như vậy?”

“Câu này cũng dễ nữa ạ.” Albert trả lời. “Ông ấy được biết đến nhiều nhất vì đạt tám danh hiệu đánh bóng cấp quốc gia, và cũng là một vận động viên chận bóng vĩ đại. Ngoài ra ông còn đoạt năm giải Đôi găng vàng cho lối chơi xuất sắc ở khu vực xa cửa thành.”

“Ha!”, Đô đốc thốt lên. “Một câu trả lời sai.”

Albert đợi Đô đốc nói tiếp nhưng Ngài vẫn ngồi yên. Thay vào đó, ngài đưa ánh mắt ra mặt nước phía xa xa, lắc đầu tới lui khi con thuyền rẽ nước lướt đi. Cuối cùng Albert phá vỡ sự yên lặng.

“Cháu không hiểu.”

“Có lẽ cháu đưa ra câu trả lời sai bởi vì cháu đã trả lời một câu hỏi sai.” Đô đốc đáp.

Albert nghĩ về điều đó trong giây lát. Sau đó anh nói: “Cháu vẫn không hiểu.”

“Ta hỏi cháu tại sao ông ấy lại trở nên vĩ đại nhưng cháu lại nói với ta lý do ông trở nên nổi tiếng.” Đô đốc giải thích với nụ cười thâm. “Ông ấy nổi tiếng bởi ông đã có thành tích tuyệt vời cả ở vị trí phát bóng và khu vực xa của thành. Ông ấy là một vận động viên vĩ đại là do ông luôn là người đến trước về sau.”

“Cháu nhớ là cháu đã đọc được điều ấy ở đâu đó.”

“Thậm chí sau hai mươi năm và chiến thắng ở mọi giải thi đấu, ông vẫn đến sớm, tập thêm các cú đánh – nhiều hơn bất cứ đồng đội nào của ông – và thường ở lại sau khi trận đấu kết thúc để còn có thể luyện tập thêm nữa. Ông nghiên cứu băng hình kết quả chơi bóng của mình để có thể sửa chữa những sai lầm trước trận đấu sắp tới. Ông vĩ đại bởi vì ông luôn đặt nhiều nỗ lực để chuẩn bị cho thời khắc quyết định.”

“Và hiển nhiên là ông đã được đền bù.” Albert nhận xét.

“Quả thật là như vậy. Nhưng nó chỉ đền bù cho ông bởi vì nó đã trở thành một phần trong con người ông. Cháu biết đấy, những thói quen còn mạnh hơn những phương cách hay mánh lối cư xử mà cháu thi thoảng sử dụng. Những thói quen đúng sẽ trở thành yếu tố xác định tính cách của cháu.”

“Một điều gì đó mà lúc nào ông cũng làm,” Albert nhận xét.

“Thậm chí còn hơn thế.” Đô đốc giải thích. “Đó là những kiểu hành vi đã ăn sâu thành một phần không thể thiếu trong cháu đến nỗi cháu sẽ cảm thấy thật khổ sở nếu không thực hiện nó.”

“Hãy quan sát kỹ Tony Gwynn thêm chút nữa.” Đô đốc tiếp tục. “Khi ông nghỉ hưu với tư cách là một cầu thủ, trước khi bắt đầu sự nghiệp huấn luyện tại bang San Diego, ông làm bình luận viên bóng chày cho đài ESPN. Sau lần bình luận đầu tiên, ông xem lại băng hình kết quả của mình. Giống như hầu hết những ai xem chính mình trên băng hình, ông thấy thật kinh khủng. Mọi người xung quanh ông nói ông không nên làm vậy, bởi nó là điều làm khủng hoảng lòng tự tin, làm nản lòng nhất mà một người có thể gây ra cho mình. Gwynn giải thích rằng: Tự mổ xẻ khi nghiên cứu các cú đánh của mình trên băng hình đã giúp ông ngự trên đỉnh cao hơn hai mươi năm ở các giải đấu lớn. Ông không thể tưởng tượng được mình lại không làm điều tương tự như thế với tư cách là bình luận viên thể thao. Bởi vì nó là một thói quen, một đặc trưng rõ nét của chính ông trong suy nghĩ của ông ấy. Sự bực bội mà ông trải qua khi không thực hiện điều đó còn lớn hơn nhiều so với khi ông tự nhìn lại bản thân mình.”

“Cháu đã quan sát ông ấy vào năm đó, sự tiến bộ của ông thật đáng ghi nhận.” Albert nói.

“Tại Học viện Hải quân, đối thủ chính của chúng ta là Học viện Quân sự ở West Point. Chúng ta cạnh tranh

nhau ở tất cả các môn thể thao mà chúng ta chơi. Và mục đích lớn nhất của chúng ta là đánh bại Quân đội mỗi khi có cơ hội. Vì vậy chúng ta xây dựng mục đích cao cả đó cho mọi thứ mà chúng ta làm. Ví dụ, trong sự mơ hồ, rối rắm mà chúng ta phải chịu đựng trong năm đầu tiên, người chỉ huy thường bắt tất cả năm xuống và chống đẩy năm mươi cái. Chúng ta sẽ đếm cho đủ năm mươi cái rồi sau đó làm thêm một cái nữa trong khi hô vang: “Và một cái để đánh bại Quân đội!” Mọi thứ mà chúng ta làm, chúng ta đều làm hơn số lượng được yêu cầu thêm một cái “để đánh bại Quân đội.”

“Nhưng việc đánh bại Quân đội thì có nghĩa gì với mọi thứ diễn ra trong cuộc sống ạ?” Albert hỏi.

“Đó là một câu hỏi khá dễ.” Ngài Đô đốc đáp. “Nói cho cùng, sự thay đổi trọng tâm diễn ra đối với bất cứ việc nào cháu đang làm. Đó là thói quen nghĩ về việc thực hiện thêm công việc gì đó. Sau một năm, luôn suy nghĩ về việc làm một điều gì đó thêm ở mỗi việc cháu làm sẽ trở thành sự hình thành thói quen giống như nó đã từng diễn ra với Tony Gwynn. Vì vậy, sau này trong cuộc sống, mỗi khi cháu được giao một dự án hoặc khi cháu cam kết đạt được mục đích, và cháu đã hoàn thành những bước cần thiết, cháu sẽ tự nhắc nhở mình một cách vô thức hãy làm thêm nữa để có một phương sách tốt. Một chút nỗ lực thêm đó sẽ thường thúc đẩy cháu tiến lên phía trước và đảm bảo rằng cháu sẽ thực hiện được mục tiêu trong cuộc sống!”

“Có vẻ như điều đó đáng để thử.” Albert đáp lại. Anh tự mình ghi nhớ trong đầu để có thể phác họa lại ý tưởng trên máy tính khi trở về nhà. Đây là những gì mà anh đã hình dung.

**Thói quen để thành công đầu tiên:**

**Đến trước về sau và gia tăng giá trị đặc biệt!**

***Thú vị thật đấy.*** Albert nghĩ. Anh cố gắng nhớ lại thái độ thường thấy của mình khi hoàn thành các dự án. Bao giờ cũng vậy, thái độ của anh luôn khiến một ai đó lo lắng về các tiểu tiết và tiến trình thực hiện công việc.

“Nói cho ta biết cháu đang nghĩ gì vậy?” – Đô đốc thúc giục.

“Cháu đang nghĩ về sự khác biệt giữa cách cháu luôn tiến hành công việc với điều ông nói.”

“Khác như thế nào?”

“Cháu luôn lao mình vào dự án trước tiên. Cháu luôn cống hiến hết mình cho đến khi phần lớn ý tưởng được hình thành. Sau đó cháu bắt đầu giảm hứng thú. Cháu háo hức chuyển mục tiêu vào thử thách lớn tiếp theo. Cháu chưa bao giờ nghĩ về điều này trước đó, nhưng quả thật là nó khiến những người cùng làm chung dự án khó chịu. Nó khiến Jennifer phát điên lên.”

“Cô ấy không theo cách đó ư? Đô đốc tiếp tục.

“Hoàn toàn không. Cháu luôn nghĩ cô ấy sống quá theo khuôn khổ – rằng cô ấy quá chú ý đến tiểu tiết.”

“Nhưng điều đó đâu chỉ là chú ý đến tiểu tiết thôi đâu đúng không?”

**“Cháu đoán vậy. Bây giờ suy nghĩ về điều đó, cháu thấy cô ấy thường đưa ra được những bước tiến quan trọng cho dự án ít lâu sau khi cháu chuyển sang một công việc khác. Trên thực tế, khi cháu suy nghĩ kỹ càng hơn, nếu muốn nói một cách thực sự tàn nhẫn với chính mình thì cháu phải thừa nhận rằng sự nỗ lực đặc biệt của cô ấy đồng nghĩa với việc những kết quả tốt hơn được hình thành.”**

“Vì vậy có lẽ một vài người khi quan sát mọi việc kết luận rằng cả hai cháu đều có ý tưởng hay và làm việc tốt, nhưng Jennifer lại đạt kết quả tốt hơn,” Đô đốc nhận xét. “Và theo ta nghĩ thì những cố gắng đặc biệt của Jennifer có thể tạo ra nhiều thay đổi hơn là cháu tưởng. Điều này dựa vào kết quả hơn là dựa vào hoạt động. Nhiệt huyết của Jennifer khiến cô đạt được kết quả tốt hơn, chứ không chỉ là vận dụng nhiều chi tiết hơn vì ích lợi công việc được giải quyết cặn kẽ, tỉ mỉ hơn.”

“Ồ,” Albert nói. “Cháu chưa bao giờ nghĩ như vậy về nó cả. Cháu chỉ nghĩ rằng cả hai đều thực hiện công việc tốt theo những cách khác nhau thôi. Nhưng còn một điều

khác nữa. Cô ấy dường như cũng giỏi hơn cháu ở phần bí quyết nên là người đến trước và ra về sau.”

“Nghĩa là sao?”

“Cô ấy luôn ở trong số những người đầu tiên xuất hiện ở bất cứ nơi đâu và những người cuối cùng rời khỏi đó. Chúng cháu thậm chí đi làm bằng hai ô tô khác nhau bởi vì cháu thường đi muộn và không thích phải đợi tới lúc đến giờ trở về nhà.”

“Vì vậy xuất hiện câu hỏi, nếu cháu ở vị trí quản lý cấp cao hơn trong tổ chức và phải chọn lựa hoặc cháu, hoặc Jennifer được thăng chức, cháu sẽ chọn ai?”

“Vì cháu quan tâm nhiều hơn đến kết quả, cháu sẽ chọn Jennifer.

**“Hà!” – Đô đốc thốt lên. “Những thói quen của cô ấy đã phát huy tác dụng.”**

*Phải, Albert nghĩ. Nó có ý nghĩa thật đấy nhưng nó có thể tạo nên sự khác biệt lớn đó ư?*

Ngay sau đó, Đô đốc quay bánh lái và nói lớn: “Sẵn sàng tiến lên phía trước! Lái thuyền theo hướng gió!” khi con thuyền xoay theo chiều gió với cánh buồm bay phàn phật. Trong một khoảng thời gian ngắn Đô đốc đã đổi hướng vào bến du thuyền.

**Một lúc sau, Đô đốc lại nói: “Những người thông minh – và cháu là một trong số đó – thường phạm phải**

sai lầm lớn. Họ nghĩ rằng một mình trí tuệ của họ có thể gánh vác được chính họ. Có lẽ ở trường học thường có những trường hợp như vậy. Nhưng trong cuộc sống hiện thực, chỉ những bộ óc riêng lẻ thì không đủ.”

Albert miên man suy nghĩ, không trả lời.

“Thậm chí Albert Einstein cũng đồng ý với điều đó.”

“Einstein?” Albert hỏi. Ông ấy sở hữu một trong những bộ óc tuyệt diệu nhất từ trước đến nay.

“Phải, Einstein,” Đô đốc đáp. “Khi ông ấy còn sống, mọi người luôn hỏi Einstein về trí thông minh của ông: Ông có nó như thế nào, ông kế thừa nó từ ai và giống ai. Tất cả những suy đoán đó làm phiền ông bởi ông tin rằng trí thông minh – hay **sức mạnh trí óc bẩm sinh – đóng góp rất ít trong thành công của mình.**”

“Ông ấy tin như vậy ư?”

“Chắc chắn là vậy. Ông đã nói về điều đó theo nhiều cách khác nhau với nhiều kiểu người khác nhau nhưng ông nói về nó một cách hùng biện nhất trong lá thư mà ông viết cho một người bạn là nhà vật lý có tên Hans Musan.”

“Ông ấy đã nói gì ạ?”

“Musan đã viết thư cho Einstein, cũng như rất nhiều người đã làm, hỏi Einstein về tổ tiên của ông và người mà ông đã được thừa hưởng thiên tài. Einstein đáp lại bằng



cách viết rằng không có ai biết nhiều về tổ tiên và các bậc tiền bối có mối liên hệ với ông, và nếu họ có nhiều tài năng hay những nét tiêu biểu đặc biệt, thì những điều đó cũng không thể hiện rõ ràng với bất cứ ai biết về họ, Sau đó ông tiếp tục viết, và ta trích lại,

**Tôi biết khá rõ rằng, tự bản thân tôi không có những tài năng đặc biệt. Sự ham hiểu biết, đam mê cháy bỏng, kiên trì nhẫn nại kết hợp với sự tự phê bình đã tạo cho tôi những sáng kiến.**

“Ham hiểu biết, đam mê cháy bỏng, kiên trì nhẫn nại kết hợp với tự phê bình,” Albert nhắc lại.

“Cháu không thể tìm được ai thành công trên bất cứ lĩnh vực nào mà không có một lòng ham hiểu biết vô bờ về lĩnh vực mà họ làm. Đam mê cháy bỏng đơn thuần là giữ vững sự tận tâm nồng nhiệt. Sự kiên trì nhẫn nại vô cùng quan trọng để giúp cháu vượt qua tất cả những khó khăn trở ngại chắc chắn sẽ cản đường cháu. Nhưng cái mà hầu hết mọi người còn thiếu đó là sự tự phê bình, và nó chắc chắn là yếu tố quan trọng nhất.”

“Nhưng để thực hiện nó thì không phải lúc nào cũng dễ,” Albert đáp.

“Ta đồng ý. Nhưng đúng là cháu đã bắt đầu rất tốt bằng cách xem xét bản thân trước thói quen đầu tiên, và cũng tự kiểm điểm mình khi nhìn nhận những điểm mạnh của Jennifer thật sự có lợi. Hầu hết mọi người đều làm

ngược lại. Họ nhìn vào điểm mạnh của họ, điểm yếu của một ai đó và sau đó thấy bút rút với câu hỏi “Tại sao lại là mình?” hoặc “Tại sao lại không phải là mình?”

“Đó là câu cháu tự hỏi mình rất nhiều lần cách đây không lâu,” Albert thừa nhận.

“Và vì vậy sức lực của cháu đã hướng vào sự khó chịu, khiển trách và chán nản, hơn là vào việc thực hiện những thay đổi cần thiết.”

**“Đúng là như vậy.” Albert đã bắt đầu cảm thấy khá hơn.**

*Chắc chắn là bởi vì lần đầu tiên sau một thời gian dài, mình có cảm giác thích thú khi biết những gì cần phải làm để tạo nên những thay đổi có ý nghĩa – Anh nghĩ.*

“Hãy đổi hướng rồi tiến tới cảng.” Ngài Đô đốc nói khi quay thuyền lại lần nữa và hướng mũi thuyền thẳng tiến tới lối vào của bến cảng. “Ta sẽ nói cho cháu bí quyết thứ hai trên đường đi và sau đó chúng ta sẽ sắp xếp thời gian để gặp nhau thêm lần nữa.”

Albert cúi xuống khi sào căng buồm quay rất trơn tru phía bên trên buồng lái. Chỉ chốc lát họ đã trên đường thẳng tiến tới cầu phao tại lối vào của bến cảng.

“Bí quyết thứ hai cũng gần như bí quyết thứ nhất,” Đô đốc giải thích.

“Cháu đang lắng nghe đây ạ.” Albert nói.

“Nó giống bí quyết thứ nhất nhưng trong nhiều phương diện, để luyện tập nó khó khăn hơn nhiều. Ít nhất là đối với ta.”

Albert ngạc nhiên khi thấy có *thứ gì đó* lại có thể khiến Đô đốc cảm thấy khó khăn để thực hiện.

“Bí quyết thứ hai là ‘Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa.’”

“Tại sao nó lại khó khăn đến vậy ạ?” Albert hỏi. “Không phải cháu thiếu tôn trọng hay có điều gì khác, nhưng hình như mọi người đều muốn có kết quả hơn là những lời bào chữa.”

“Đặt nó vào thực tiễn mỗi ngày thật sự khó khăn. Nó có nghĩa là không bao giờ chấp nhận một lời bào chữa nào cho việc cháu đã làm. Nó có nghĩa là luôn vui lòng để nói với chính cháu và cả những người khác về những nỗ lực của cháu rằng không một lời bào chữa nào có thể thay thế kết quả. Đơn giản cháu chỉ cần phát triển thói quen nói câu ‘Không có lời bào chữa nào cả.’”

“‘Không có lời bào chữa nào cả’?” – Albert hỏi.

“Khi ta học nó, chúng ta nói ‘Không có lời bào chữa nào cả, thưa ngài’. Nhưng cháu chỉ cần nói ‘Không có lời bào chữa nào cả’.”

“Không có lời bào chữa nào cả,” Albert nhắc lại.  
“Nói thì thật dễ, nhưng thực sự cháu không hiểu lắm.”

“Thỉnh thoảng nói thôi cũng không hoàn toàn dễ dàng đâu. Đó là lý do tại sao cháu cần luyện tập và đảm bảo rằng nó sẽ trở thành thói quen. Như vậy, khi thời khắc khó khăn đến, cháu vẫn nói được câu đó mà không phải bần khoản.

Albert cảm thấy không được dễ chịu. “Cháu không hề có ý bất kính thưa ngài, nhưng cháu không chắc là cháu sẽ làm được theo ngài.”

“Đó là một bí quyết đáng giá nữa mà ta đã học tại Học viện. Mặc dù sự mơ hồ, rối rắm mà chúng ta phải chịu đựng thật buồn cười, nhưng phần nào nó cũng mang lại một mục đích có giá trị – có rất nhiều bài học quan trọng cần phải học. Bí quyết này là một bài học vô giá ta đã học ở đó”

Albert tiếp tục lắng nghe.

“Trong suốt thời kỳ khó khăn đấy, chúng ta được yêu cầu làm một số việc. Vào mỗi bữa ăn, chúng ta ngồi với bốn sinh viên năm thứ nhất và tám chỉ huy. Những người chỉ huy này nêu ra rất nhiều câu hỏi cho chúng ta và những sinh viên năm nhất. Hầu hết các câu hỏi đều tập trung vào những điều chúng ta chưa biết, nhưng lại cần phải biết. Chúng ta không thể trả lời ‘Tôi không biết.’ Chúng ta cũng không thể đoán. Nếu chúng ta không biết câu trả lời chính

xác, câu trả lời duy nhất được chấp nhận là ‘Tôi sẽ tìm ra, thưa ngài’. Sau đó chúng ta được yêu cầu tìm ra câu trả lời cho tất cả các câu hỏi mà chúng ta chưa trả lời được vào bữa ăn tiếp theo hoặc sẽ bị phạt. Điều khó nhất là tìm ra đáp án trong khoảng thời gian giữa bữa sáng và bữa trưa, giữa bữa trưa và bữa tối, bởi vì chúng ta phải đi tới lớp, phải tham gia các môn thể thao, và làm cả tá các công việc khác dọc đường. Lúc nào cũng vậy, chúng ta quên mất câu hỏi hoặc không thể tìm ra đáp án trong thời gian cho phép. Nhưng những chỉ huy lại chẳng bao giờ quên. Vì vậy, khi họ nêu ra câu hỏi một lần nữa vào bữa ăn tiếp đó và chúng ta vẫn không có câu trả lời, chúng ta lại nói ‘Tôi sẽ tìm ra’. Họ đáp lại bằng cách nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta đã trả lời như vậy trong bữa ăn trước rồi, và sau đó họ nói tiếp ‘Vậy thì tại sao các bạn không tìm ra?’. Cho dù lí do của cháu có lý thế nào đi chăng nữa, cháu cũng không thể đưa ra một lời bào chữa. Câu trả lời duy nhất được chấp nhận là ‘Không có lý do bào chữa nào cả, thưa ngài.’”

“Có vẻ không công bằng,” Albert nói.

“Đầu tiên chúng ta cũng nghĩ như vậy,” Đô đốc đồng ý.

“Điều gì sẽ xảy ra nếu ông thật sự có một lý do bào chữa?”

“Chúng ta vẫn phải trả lời rằng không có lý do bào chữa nào cả.”

“Nhưng nếu lí do đó là hoàn toàn chính đáng? Nếu có một lí do, liệu nó có phải là một lời bào chữa không ạ?” Albert hỏi.

“Cháu đang nói về cùng một thứ đấy Albert. Lời bào chữa không hơn gì một lời biện hộ hay giải thích cho việc cháu làm hay không làm một việc nào đó thôi. Bài học được đưa ra là nếu cháu được giao một công việc, cháu nên làm nó. Tiêu chuẩn để cho phép bản thân rút lui khỏi trở ngại phải cao – chứ không chỉ là một điều gì đó để cháu có thể dễ dàng từ bỏ khó khăn với chút hợp lý hoá đơn giản.”

“Nhưng điều đó vẫn xảy ra đấy chứ ạ,” Albert nói.

“Đúng vậy,” Đô đốc đồng ý. “Nhưng cháu có thấy rằng những người để điều đó cản đường sẽ chẳng bao giờ đến được đỉnh cao. Những người thành công là những người luôn tận tâm với công việc.”

“Nhưng nó có vẻ quá phi thực tế,” Albert nói.

“Hồi đó chúng ta cũng nghĩ vậy. Nhưng khi chúng ta đã phát triển thành thói quen, câu nói đó đã mãi mãi thay đổi cách chúng ta suy nghĩ về sự tận tâm.”

“Thay đổi như thế nào ạ?”

“Trước hết, nó khiến chúng ta tự nhìn lại đã bao nhiêu lần chúng ta không làm một việc gì đó đã hứa và viện cớ một cách hời hợt cho sự rút lui này. Thứ hai, chúng

ta nhận thức được liệu chúng ta có thể làm được những điều đã hứa hay không nếu tinh táo hơn, quản lý thời gian tốt hơn. Thường thì câu trả lời là có.”

“Nhưng phải có những việc thực sự không thể làm được chứ ạ!”

“Hẳn rồi. Nhưng chẳng có vấn đề gì hết. Nếu cháu không làm, mọi lời bào chữa trên thế giới này đều chẳng có nghĩa lý gì. Thực tế là cháu đã không đạt được những gì mà cháu đề ra. Những lời bào chữa chẳng bao giờ có thể thay thế kết quả được cả. Chấm hết.”

“Điều đó lại một lần nữa tập trung vào kết quả,” Albert nói.

**“Đúng vậy, Albert ạ. Hoạt động không ngang bằng với hiệu suất. Chính kết quả mới là điều đáng kể và cháu đừng bao giờ chấp nhận một lời bào chữa nào cho sự trượt đích cả.”**

“Có vẻ vẫn có một chút gì đó tàn nhẫn,” Albert nhận xét.

“Chỉ là lúc đầu thôi,” Đô đốc đồng ý. “Nhưng một khi cháu chấp nhận tiền đề đó và **tạo thành thói quen không chấp nhận những lời bào chữa, cháu sẽ thấy thực hiện mọi thứ hoàn toàn dễ dàng hơn nhiều.** Ví như, đã bao lần cháu không hoàn thành công việc đúng kế hoạch hoặc không đạt được mục tiêu dự án bởi những điều mà dường như là lời bào chữa chính đáng, rồi sau đó nhìn lại và cảm thấy

hối tiếc khi đã chấp nhận chính lời bào chữa đó vì kết quả bị bỏ lỡ lại có ý nghĩa vô cùng lớn?”

Albert trầm ngâm trong giây lát. “Ồ, khi ông nói đến đó, cháu lại nghĩ tới một trường hợp xảy ra vài tuần trước đây.”

“Kể cho ta nghe đi,” Đô đốc giục.

“Đó là một kế hoạch đề xuất mà chúng cháu thực hiện cho một khách hàng mới. Chúng cháu biết là phải cung cấp một số bản mẫu của những lần thực hiện trước để làm ví dụ, nhưng mạng máy tính hoạt động quá kém và chúng cháu không thể tiếp cận những mẫu đó một cách dễ dàng. Cháu đã ghi chú trong bản kế hoạch là sẽ cung cấp bản mẫu sau này nếu cần thiết, nhưng vẫn không thể vì máy tính lại gặp trục trặc. Cháu nghĩ rằng lý do bào chữa đó đủ thuyết phục. Nhưng chúng cháu không ký được hợp đồng. Đối thủ của chúng cháu – những người có toàn bộ kế hoạch không tốt bằng – lại nhận được công việc đó bởi họ đã cung cấp đầy đủ mọi thông tin cần thiết. Sau đó, chúng cháu cảm thấy rất hối hận vì chỉ cần cố gắng thêm chút nữa và có được những bản mẫu bằng cách vượt qua những trục trặc của máy tính, chúng cháu đã có thể thành công.”

“Ví dụ được đấy!” – Đô đốc thốt lên. “Vậy thì cháu có thể nhận ra mọi thứ sẽ khác biệt bao nếu cháu tạo được thói quen nói ‘Không có lời bào chữa nào cả’ và sau đó làm bất cứ điều gì cần thiết để đạt được những dự định mà



cháu đã vạch ra để có được một kế hoạch đề xuất thành công.”

“Cháu chắc chắn là cháu có thể,” Albert nói. “Trong thực tế thậm chí cháu còn viện cớ cho việc tìm kiếm lý do bào chữa! Cháu nói là sức ép thời gian đã khiến cho chúng cháu không kịp xem lại trực trặc của máy tính, nhưng thực tế, chúng cháu đã cố gắng làm mọi thứ theo cách dễ dàng”.

“Luôn luôn có sự thúc bách khiến cháu làm điều sai mà dễ dàng hơn là làm điều đúng nhưng khó khăn, Albert ạ. Nhưng tạo thành thói quen nói ‘Không có lời bào chữa nào cả’ sẽ khiến cho việc chọn lựa những điều đúng nhưng khó khăn dễ dàng hơn nhiều trong tương lai. Và kết quả của cháu sẽ được cải thiện không ngờ đấy.”

*Thật ngạc nhiên, Albert nghĩ. Xét theo nhiều khía cạnh nó thật sự đơn giản, nhưng chắc chắn rằng nó khác xa những cái mình đang làm.*

Nhưng hơn là tự hỏi tại sao điều đó lại tạo nên sự khác biệt lớn đến vậy, Albert hình dung cách trình bày bí quyết đó trên máy tính khi anh về tới nhà.

**Thói quen chiến thắng thứ hai:**

**Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa.**

Đầu óc của Albert lảo đảo khi Đô đốc đưa con thuyền tuyệt mỹ quay lại cột neo một cách khéo léo. Trước khi anh nhận ra, con thuyền đã được cột dây bảo đảm và giấu gọn. Albert gặp Đô đốc khi họ cùng đứng trên bến tàu.

“Cháu đang nghĩ gì thế, Albert?”

“Cháu vừa nghĩ tới một vài thay đổi cháu phải làm, chắc chắn vậy.” Albert đáp lại. “Nhưng hình như ông nói có nhiều hơn hai thói quen cháu nên học cơ mà.”

“Quả thật là vậy,” Đô đốc nói. “Nhưng hiện tại thì hai là đủ rồi. Cháu hãy thực hiện những bí quyết đó trong vòng một tháng. Đó là khoảng thời gian thích hợp để cháu tạo ra bước tiến mới cho chính mình với hai điều đó. Sau đó chúng ta sẽ gặp lại và xem xem cháu đã làm được những gì. Nếu cháu sẵn sàng học thêm nữa, ta sẽ nói cho cháu thêm. Cháu biết đấy, Albert, chỉ học những điều đó thôi thì chưa đủ; cháu phải áp dụng chúng vào cuộc sống hằng ngày, nếu không chúng sẽ chẳng giúp cháu tiến bộ. Đó là lý do tại sao sự rèn luyện mà ta trải nghiệm từ lúc trai trẻ lại có ích đến vậy. Chúng ta phải làm theo những thói quen hoặc từ bỏ chúng.”

“Có vẻ giống dự đoán của cháu lúc này.”

“Mọi người đều phải đối mặt với nó sớm hay muộn,” Đô đốc đồng ý. “Vậy hãy tiến lên phía trước với lòng quyết tâm, nhưng đừng cố gắng lao vào nó. Ta muốn cháu theo dõi xem trong tháng tới cháu có bao nhiêu lần lựa chọn

hành động tuân theo những thói quen đó hoặc đạt được một điều gì khác.”

“Cháu có nên ghi lại không ạ?” Albert hỏi.

“Vào mỗi ngày,” Đô đốc đáp. “**Hãy ghi nhật kí.** Cứ cuối mỗi ngày, cháu dành một vài phút để nhìn nhận và ghi lại những lần cháu áp dụng những thói quen đó, hoặc có thể làm nhưng cháu lại không làm. Hãy ghi lại những gì cháu sẽ làm khác đi vào ngày tiếp theo, và sau đó kiểm tra ngay ngày hôm sau để đảm bảo rằng cháu đã làm đúng theo những gì cháu định ra.”

“Điều đó cũng dễ thôi thưa bác,” Albert nói.

“Chúng ta sẽ cùng xem xét,” Đô đốc đáp. “Hãy mang theo nhật kí sau bốn tuần nữa và chúng ta sẽ kiểm nghiệm cháu làm như thế nào.”

“Vâng, cháu sẽ mang, thưa ông. Cháu cảm ơn ông rất nhiều.”

“Cháu luôn được chào đón ở đây, Albert ạ. Và nếu muốn, cháu có thể đưa Jennifer tới đây vào lần tới. Ta nghe nói cô ấy là một phụ nữ trẻ đầy tài năng.”

“Cháu rất muốn vậy,” Albert mỉm cười đáp, “và cháu biết Jennifer cũng thế.”

Khi Jennifer trở về nhà vào buổi tối hôm đó, Albert vừa mới lập xong chương trình trên máy tính để giúp anh làm theo hai thói quen mới. Bước đầu tiên là đặt màn hình

bảo vệ cho máy tính với từng dòng thói quen chạy ngang qua màn hình theo kiểu cuộn. Vì vậy, khi máy tính không được sử dụng trong năm phút trở lên, thói quen đầu tiên sẽ cuộn tròn như sau.

**... Đến trước về sau và gia tăng giá trị đặc biệt! ...**

Nó sẽ ngay lập tức được theo sau bởi thói quen thứ hai, trông như thế này:

... Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa ...

Albert cảm thấy rằng tạo chúng ở những phong chữ khác nhau sẽ khiến hai cụm từ này khắc sâu trong tâm trí anh và do đó, anh sẽ dễ dàng tiếp thu cả hai khái niệm này hơn.

Albert cũng đã lập chương trình để lời nhắc nhở cho cả hai bí quyết trên đều hiện lên màn hình mỗi lần anh thoát khỏi máy tính. Nó thường xuyên yêu cầu anh kiểm tra nhật kí để đảm bảo anh vẫn đang thực hiện.

Nhật kí mà Albert tạo ra trên máy tính nếu không muốn nói là dễ nhìn thì ít nhất cũng rất thông minh. Nghĩ tới lúc in ra để đưa cho Đô đốc Farragut, anh bèn thiết kế hình bìa với một bức tranh cổ điển về một người đàn ông chiến binh vào thế kỷ mười chín đang vật lộn để sinh tồn trước cơn bão khủng khiếp. Cánh buồm bị giật mạnh và rách tơi tả. Những cơn sóng khổng lồ quét qua boong tàu

bị đập tan bởi những cột buồm cách đều nhau nhô ra ở giữa tàu.

Sau đó anh thiết kế ba mươi trang với ***Đến trước về sau và gia tăng giá trị đặc biệt!*** được in ở đầu mỗi trang và Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa được in ở cuối mỗi trang.

Albert chia phần thân mỗi trang làm ba. Hai phần ba đầu trang được phân làm hai cột dọc cạnh nhau. Một cột anh để “Yên bình” còn cột thứ hai là “Sóng gió.” Một phần ba cuối trang anh ghi “Lịch trình hôm sau”. Thế nên, khi anh hoàn thành, mỗi trang trông sẽ như thế này:

***... Đến trước về sau và gia tăng giá trị đặc biệt! ...***

Yên bình:	Sóng gió:
Biểu đồ hôm sau:	

... Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa ...

Albert nói với Jennifer một cách hào hứng về buổi gặp với Đô đốc và những điều mà anh đã học được. Trong lúc đấy anh cũng nói hết với cô về những lý do khiến anh giữ tâm trạng buồn chán trong suốt hai tuần qua và nguyên nhân thật sự mà anh gặp Đô đốc lần đầu.

“Anh xin lỗi đã không nói với em sớm hơn,” anh nói. “Nhưng anh đã đấu tranh để nhận ra điều đó là gì, tự bản thân anh. Sau đó khi anh định trình bày tất cả, chúng ta lại vướng vào lời mời làm việc của em, vì vậy sự tính toán thời gian không được như mong muốn.”

“Em hiểu mà,” cô đáp khi họ ôm nhau thêm lần nữa. “Dù sao đi nữa, có vẻ như anh đã có một ngày tuyệt vời.” Cô cảm thấy nhẹ nhõm và lòng tràn đầy hạnh phúc.

“Thật dễ để nhận ra tại sao Đô đốc lại thành công đến vậy,” Albert nói. “Ông ấy nói chuyện rất gần gũi và không tự cao chút nào như em có thể nghĩ đâu.”

Họ dắt Digger đi dạo trong khi Albert kể lại chi tiết cuộc gặp của anh với Đô đốc. Khi họ trở lại, bà O'Reilly đang mang những cành cây được tỉa bớt ra ngoài. Khi Albert chạy lại giúp bà, anh hầu như buột miệng nói với bà về buổi gặp với Đô đốc, điều khiến bà rất vui. Bà O'Reilly và Jennifer trao cho nhau cái nháy mắt đầy ẩn ý khi họ chia tay nhau.

Một lát sau, khi Albert và Jennifer cùng đi ngủ, Albert

cảm thấy thoải mái hơn khoảng thời gian dài trước đây rất nhiều.

Ý nghĩ cuối cùng của anh trước khi mơ màng ngủ là: *Mai là một ngày mới, sự khởi đầu của một chương mới trong cuộc đời của mình. Mình sẽ chọn cách sống thế nào đây? Cả đêm đó anh ngủ rất ngon.*

Trong tuần đầu tiên Albert thật sự rất khẩn trương. Anh và Jennifer bắt đầu lại lái xe đi làm cùng nhau, và chính Albert là người thúc giục ra khỏi nhà sớm hơn vào mỗi sáng. Anh đến sớm vào mỗi buổi họp. Anh cũng là người cuối cùng ra về. Trong mọi việc, anh đều làm thêm chút gì đấy. Vào thứ năm, anh đang tiến hành một dự án mà thứ sáu này sẽ là hạn chót. Chiều muộn hôm đó, máy chủ bị hỏng khiến anh không thể nhận thông tin mà anh cần gấp để hoàn thành dự án. Nghĩ đến *Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa* và tự nhủ *Vững tâm lên*, Albert tiếp tục nhiệm vụ tới tận một giờ sáng thứ sáu để tìm những thông tin cần thiết theo cách khác và hoàn thành dự án đúng thời hạn với đúng phần việc được giao.

Anh lên giường đi ngủ vào đêm thứ sáu, cảm thấy hài lòng với chính mình. Sáng thứ bảy, sau khi anh và Jennifer dắt Digger đi chơi trong công viên, anh tới máy tính và mở nhật kí. Nó trông thật tuyệt. Phần “Yên bình” ở mỗi trang tràn đầy triển vọng và có rất ít thứ liệt kê ở dưới dòng chữ “Sóng gió”. Anh cảm thấy mình đã làm một công việc hợp lý khi lập biểu đồ một lịch trình mới vào mỗi ngày. Có

*lẽ, anh nghĩ, trong những trang nhật kí tuần tới anh sẽ nói rộng cột “Yên bình” và thu hẹp cột “Sóng gió”.*

Nhưng sau đó, anh cảm thấy không ổn. Cảm giác khó chịu xuất hiện trong lòng anh, và Albert nhận ra anh không còn cảm thấy thoải mái về bản thân như anh mong muốn. *Tại sao mình lại cảm thấy như vậy? Anh tự hỏi chính mình.*

*Chẳng lẽ mình chưa làm tốt công việc mình đang làm? Liệu mình có đang thành thực?*

*Có chứ, anh tự trả lời. Mình đã làm việc mình dự định làm, và nó diễn ra khá tốt.*

*Vậy thì có gì bất ổn ở đây? Anh đấu tranh để xác định tại sao nỗi lo âu này bất chợt xâm chiếm tâm hồn anh.*

**Cuối cùng lý do cho sự bất ổn này đã bắt đầu hiện hình trong tâm trí anh. *Mình đã tạo ra tất cả những thay đổi đó – đã làm mọi việc hoàn toàn khác biệt – và không ai nhận ra được. Không ai – đặc biệt là ông chủ của mình – nói bất cứ điều gì, cũng không một ai đối xử khác đi với mình.***

Sự tuyệt vọng này diễn ra trong một thời gian khá lâu. *Có lợi gì đâu để thay đổi mọi thứ và chuốc lấy những rắc rối này nếu chẳng một ai nhận ra điều đó cả? Albert nghĩ. Anh cảm thấy mình thật vô dụng.*

Ngay sau đó Jennifer bước vào. “Đi tới quán French cafe uống cappuccino và ăn sáng đi anh”



“Nó vẫn chưa phát huy tác dụng,” Albert buột miệng.

“Gì cơ ạ?”

“Những thói quen thay đổi toàn bộ ý.”

“Anh nói vậy là ý gì?” cô hỏi trong khi ngồi phịch xuống chiếc ghế cạnh bàn.

“Nó vẫn chưa phát huy tác dụng,” anh nhắc lại.

“Em không hiểu. Anh say mê trong cả tuần nay. Em cảm nhận nó đang phát huy tác dụng,” cô nhận xét.

“Ồ, anh đang làm những thứ mà anh đã dự định làm, nhưng nó chẳng tạo ra bất cứ khác biệt nào.”

“Khác biệt gì cơ?”

“Không một ai làm bất cứ điều gì khác cả. Mọi người chẳng nói gì. Cũng chẳng có gì thay đổi quanh anh cả.”

“*Em* nhận ra,” Jennifer nói.

“Điều đó lại khác,” Albert cãi lý.

“Và *anh* nhận thấy,” cô đáp trả.

“Vậy thì sao chứ? Em không hiểu ư? Mọi người nghĩ anh vẫn như trước đây. Họ vẫn không thay đổi suy nghĩ.”

“Thế anh muốn họ phải làm gì?”

“Anh không biết, nhưng anh nghĩ ít nhất anh đáng được nhận những lời công nhận hoặc nhận xét rằng họ đã nhận thấy và cho là đó là sự thay đổi theo chiều hướng tích cực.”

“Thật vậy chứ?”

“Ừ, ít nhất anh cũng không nghĩ sẽ không nhận được bất cứ phản hồi nào.”

“Albert, có nhiều sự thay đổi mà người ta phải trải qua một quãng thời gian dài hơn nữa để nhận ra. Anh đã kì vọng quá nhiều, quá nhanh đấy. Mới chỉ có một tuần thôi mà.”

“Anh không nghĩ là mình kì vọng quá nhiều đâu,” Albert nói.

“Mọi người không chú ý đến những điều mà anh nghĩ họ sẽ làm nhiều đến vậy đâu. Họ đơn giản hoá những thay đổi trong tuần qua như một sự xáo trộn tâm hồn, sự sung sức hoặc đơn giản là có quá nhiều hạt cà phê với hàm lượng octan cao trong cốc cappuccino của anh thôi.”

“Nhưng chẳng lẽ, không có được một ai đó nói một điều gì đó tích cực sao?”

“Vậy đã có ai nói gì đó tiêu cực chưa?”

“Chưa.”

“Vậy đừng điền vào khoảng trống bằng những suy nghĩ tiêu cực anh ạ. Anh có quyền lựa chọn. Anh có thể điền vào chỗ trống với suy nghĩ tích cực hoặc tiêu cực. Suy nghĩ tích cực thì anh sẽ cảm thấy tích cực. Suy nghĩ tiêu cực thì anh sẽ thấy tiêu cực. **Hãy nhấn nạy.** Hơn nữa, **mục đích của anh đâu phải để mọi người nói về điều đó.**

Mục đích của anh là tạo lòng tin cho mọi người rằng anh đúng là một trong những người mà Đô đốc nói tới và **gây dựng cho chính anh một sự nghiệp tươi sáng hơn**, phải vậy không? Đô đốc gọi những người như vậy là gì nhỉ?”

“Những người tiên phong.”

“Đúng vậy. Đối với em để trở thành người tiên phong phải mất cả một hành trình dài. Chẳng ai đạt được điều đó trong vòng một tuần cả.”

“Có lẽ vậy,” Albert đáp.

“Suy nghĩ tích cực về nó anh ạ,” cô nói. “Trong lúc ấy, hãy tới French Cafe đi. Em sắp chết đói rồi đây này.”

Trong suốt tuần lễ thứ hai, với sự giúp đỡ của Jennifer, Albert dần dần vượt qua nỗi thất vọng để làm việc. Anh tiếp tục hoàn thành nhật kí của mình mỗi ngày. Và mặc dù không dùng hết sức lực và nhiệt huyết như lúc đầu, nhưng anh vẫn luẩn quẩn với nó.

Trong suốt tuần thứ ba, Albert trở nên thoải mái hơn với những thay đổi mà anh tạo ra, mọi thứ bắt đầu trở thành bản năng thứ hai. Với sự ủng hộ hết mình của Jennifer, Albert tiếp tục áp dụng những thói quen mới của mình.

Khi tuần thứ tư tới, Albert hoàn toàn hài lòng với những thói quen mới được hình thành của mình. Chúng trở thành một phần của anh như bất cứ yếu tố nào tạo nên tính cách anh.

Và rồi điều đó cũng đến.

Vào chiều thứ năm, một trong những tổ dự án của Albert tổ chức một buổi tiệc chúc mừng sự hoàn thành sự kiện lớn đầu tiên của họ và ghi nhận những cố gắng của đội ngũ nhân viên. Vào cuối buổi họp, Susan xin phép được phát biểu. “Tôi nghĩ mọi người đều đã làm việc thật tuyệt vời,” cô nói, “nhưng tôi muốn đặc biệt khen ngợi những nỗ lực của Albert trong suốt mấy tuần qua.”

“Đúng, đúng” Whitney nói. “Nếu không có sự siêng năng và tận tâm của Albert để thúc đẩy mọi việc tiến triển, chúng ta sẽ chẳng bao giờ hoàn thành mục tiêu đúng thời hạn.”

“Hoan hô!” Carl thốt lên.

“Đúng là như vậy,” Ron, người lãnh đạo tổ dự án nói. “Nếu không nhờ giá trị đặc biệt mà Albert đã tạo thêm, chúng ta sẽ vô cùng khó khăn để theo kịp công việc.”

“Tôi nghĩ là anh đã vừa đặt biệt danh mới cho Albert đấy,” Susan nói. “Tôi nói là từ giờ trở đi chúng ta gọi Albert là Albert-Giá trị-Gia tăng.”

“Tuyệt vời,” Whitney nói.

“Hoan hô đi nào!” Carl thêm vào.

“Cậu cừ lắm,” Ron tuyên bố.

Sức nóng của giây phút đó kéo dài tới tận hai ngày sau. Albert đánh giá cao những lời ngợi khen của tổ, và

anh vô cùng hãnh diện với biệt danh mới của mình. Nhưng càng suy ngẫm về nhận được nhiều lời khuyên khích, sự tập trung của anh càng hướng vào bản thân. Anh bắt đầu đánh giá cao những gì anh đã làm được cho chính mình. Albert không chỉ tin rằng sự đền đáp lâu dài rốt cuộc đã đến mà còn tự thấy mình tốt lên vì những thói quen mới này. Anh cảm thấy mình đang đóng góp nhiều hơn, thực hiện khối lượng công việc lớn hơn mà không cần quá nhiều cố gắng. **Anh cũng làm việc một cách thông minh hơn, chứ không phải cần cù hơn.** Anh thấy mình đáng được ngợi khen và hữu ích. Đó là điều mà anh cảm thấy hài lòng. Anh cũng cảm thấy giống như anh đã làm tăng thêm giá trị của chính mình với tư cách một con người, dù sao thì ít nhất là với chính anh. Sau này, anh sẽ tìm xem liệu có ai đồng ý với anh không. *Nhưng thật khó để có thể không đồng tình, anh nghĩ. Thực tế, xét về những kết quả mà mình đang đạt được, tự bản thân chúng đã nói lên nhiều điều.*

Albert tự thấy mình đang mong chờ buổi gặp Đô đốc vào Chủ Nhật tiếp theo như một đứa trẻ năm tuổi chờ tới bữa tiệc sinh nhật.

Jennifer cũng hào hứng về buổi gặp đó, phần vì tiếng tăm của Đô đốc, phần vì sự thay đổi ghê gớm mà ông đã tạo ra với Albert.

Vì vậy vào Chủ nhật, Albert và Jennifer đi tới nhà thờ, sau đó họ dùng bữa sáng và tới bến du thuyền sớm

vài phút. Khi họ bước xuống bến tàu tới du thuyền, họ không nhận ra rằng Đô đốc đã ra ngoài cabin thuyền trưởng sau khi họ đi qua chỗ đó, và bước theo họ. Khi cho biết sự hiện diện của mình ở nửa đoạn đường sau của cầu tàu, ông khiến cả hai giật mình.

“Ha,” ông thốt lên. “Tốt, ta đã thấy cách cháu áp dụng thói quen đầu tiên.”

“Ồ, Đô đốc Farragut,” Albert đáp trong khi dừng bước và quay lại. Hai người bắt tay nhau. Albert cũng không rõ sẽ phản ứng ra sao trước sự hiện diện của Đô đốc.

“Làm tốt đấy,” Đô đốc nói. “Hay, như ta đã từng nói ở trong hạm đội, Bravo Zulu cháu.”

Albert đáp lại với một chút bối rối trên khuôn mặt.

“Thói quen đầu tiên – ‘đến trước về sau’. Cháu đã đến đây sớm. Thực tế là sớm hơn ta một chút. Tốt lắm.”

Albert hơi đỏ mặt, hiển nhiên là một chút lúng túng. Anh không nhận ra mình đã vừa làm gì.

“Không cần phải không thoải mái như vậy. Cháu nên làm vậy mà. Và đây hẳn là Jennifer tuyệt vời mà ta đã nghe bà O’Reilly nhắc tới nhiều lần.”

Đến lượt Jennifer hơi ngỡ ngàng ngừng khi gặp một người nổi tiếng như Đô đốc vào lần đầu tiên. Không nói gì, cô chìa tay ra.

Đô đốc bắt tay cô một cách nồng nhiệt và nói, “Các cháu nói sao nếu chúng ta sẽ lên boong bây giờ rồi có một buổi chiều tự do rong ruổi?”

“Rất tuyệt,” Jennifer đáp, cố gắng lấy lại bình tĩnh.

Nhanh như chớp, họ đã ở trên boong thuyền của Đô đốc. Jennifer nhìn quanh, cô bị ấn tượng bởi vẻ đẹp hoàn hảo của chiếc du thuyền mà Albert đã ở đó trong chuyến đi đầu tiên của anh.

“Đó có phải là nhật kí của cháu không, Albert?” Đô đốc hỏi, liếc nhìn xuống tập tài liệu mà Albert đang mang.

“Phải, thưa Ngài,” Albert đáp khi đưa nó cho Đô đốc.

Đô đốc đọc lướt qua. “Thông minh đấy,” ông nhận xét. “Ta nghĩ là chắc hẳn cháu đã thành công với nó, nếu không thì hẳn là cháu đã không học những thói quen ta dạy cháu. Vậy, hãy nói cho ta biết cháu đã áp dụng chúng như thế nào?”

Với sự giúp đỡ của Jennifer, Albert kể lại những nỗ lực của anh trong tháng trước, cách anh đã bắt đầu đầy nhiệt tình như thế nào, đã trở nên thất vọng ra sao, và sau đó là tiếp tục cố gắng cho tới thời điểm này với sự ủng hộ của Jennifer. Cảm giác như anh đã thay đổi theo chiều hướng tích cực và bền bỉ.

“Sông có khúc, người có lúc cháu ạ. Những gì cháu trải qua là khá điển hình đấy.”

“Có một vài lần sự tận tâm của cháu thực sự bị thử thách đấy ạ,” Albert nói.

“Ta biết,” Đô đốc đáp. “Nhưng nó ra sao rồi?”

“Tuyệt ạ. Cháu vui mừng vì đã quen với nó.”

“Cháu cũng vậy,” Jennifer xen vào. “Cháu nghĩ là Albert sẽ thấy hạnh phúc hơn nhiều trong tương lai. Nhưng cháu cũng được lợi từ điều ấy. Những thói quen đó thỉnh thoảng cháu cũng áp dụng nhưng không được thường xuyên như lẽ ra cháu nên làm. Đó là bởi vì chưa bao giờ cháu nghĩ về nó, hoặc biết lí do tại sao cháu lại cư xử theo cách đó. Nhưng thảo luận và làm việc theo những thói quen đó cùng với Albert đã giúp chúng trở nên rõ ràng hơn trong tâm trí cháu. Vì vậy chúng giúp cháu tiến bộ hơn. Cháu đã làm mọi việc tốt hơn bởi cháu đã học được nhiều về chúng.”

“Tốt,” Đô đốc tàn thành. “Và bây giờ các cháu đã sẵn sàng để học thêm hai thói quen nữa chưa?”

“Chắc chắn là vậy ạ,” đôi vợ chồng trẻ đồng thanh đáp.

“Thật không có nghĩa gì khi nói về tất cả những điều đó tại bãi tàu trong khi chúng ta có thể lướt trên mặt biển và tận hưởng một trong những ơn huệ tuyệt vời nhất của Chúa. Hãy lên đường, và sau đó chúng ta sẽ nói chuyện tiếp.”



Họ nhanh chóng hoàn thành các bước cần thiết và chẳng mất nhiều thời gian để ra khỏi bãi du thuyền tới cảng San Diego.

Khi họ vừa khởi hành, Đô đốc nói. “Hai điều đầu tiên ta dạy cháu là những thói quen **khai thông hay “định hướng”**. Theo đó, ý ta là chúng tạo dựng nền tảng cho cháu để cháu có thể làm được nhiều việc khác và gặt hái được những kết quả tuyệt vời. Nói theo cách khác, cháu đến trước về sau và cháu có thể gặt hái thành quả nào đó. Cháu không chấp thuận bất cứ lời bào chữa nào thay cho *kết quả* mà cháu đang cố gắng đạt được. Những thói quen này không phải là mục đích; chúng là *phương tiện* để đạt được mục đích. Tự chúng chúng không sản sinh ra những kết quả.”

Jennifer và Albert gật gù tỏ ý hiểu.

“Thói quen tiếp theo tập trung trực tiếp hơn vào kết quả. Nhưng trước khi chúng ta nói về nó, có vài điều chúng ta cần hiểu rõ. Được chứ?”

Đôi vợ chồng lại gật đầu lần nữa.

“Đầu tiên chúng ta cần nói về những vấn đề và những quyết định. Điều trước nhất ta muốn cả hai cháu nhận ra là **hầu hết các vấn đề là kết quả của những giải pháp!**” Đô đốc ngừng nói và nhìn thật lâu ra mặt nước khi ông đứng sau bánh lái, giữ cho chiếc tàu không bị trôi trành.

Cuối cùng Albert phá vỡ sự im lặng. “Ý ông là khi ta giải quyết một vấn đề, ta lại có xu hướng tạo ra những vấn đề khác nữa.”

**“Mỗi bước đi là mỗi bước di chuyển, và mọi thứ cháu làm đều tạo ra sự khác biệt. Nhưng không phải mọi khác biệt mà cháu tạo ra đều là có dự định trước, hoặc thậm chí mang tính tích cực, một điều cũng tương tự như vậy. Một cách thường xuyên, khi mọi người quyết định làm một điều gì đó – hoặc tiến hành một quyết định mới hay giải quyết vấn đề – họ luôn tạo ra những hậu quả không lường trước được. Những hậu quả không lường trước này là những vấn đề mới.”**

“Khi ta dừng lại và suy nghĩ về nó, nó mang rất nhiều ý nghĩa đấy ạ,” Albert nói.

“Hãy nghĩ về một số vấn đề khiến cháu thấy bối rối ở công ty gần đây. Ta cược là hầu hết chúng đều không trở thành vấn đề nếu ai đó không hành động để giải quyết một vấn đề khác trước đó.”

“Chỉ tuần trước thôi,” Jennifer nói, “Chúng cháu thay đổi những yêu cầu báo cáo của bản dự án bởi vì có một vài thông tin mà phòng tài vụ cần nắm được. Khi chúng cháu đưa ra sự thay đổi này, chúng làm đảo lộn những dự báo về thương mại và thị trường mà Phó Giám Đốc thương mại đã đưa ra. Chúng cháu giải quyết được vấn đề tài chính nhưng lại làm nảy sinh những vấn đề về thương mại.”

“Luôn xảy ra những việc như vậy,” Đô đốc nhận xét.

“Vậy ông có thể tránh nó bằng cách nào ạ?” Albert hỏi.

“Bằng cách khắc phục thiếu sót trong kế hoạch hành động của cháu trước khi tiến hành chúng.”

“Khắc phục thiếu sót ư?” Jennifer hỏi.

“Phải, khắc phục thiếu sót. Trong thực tế khắc phục thiếu sót là điều cốt lõi của thói quen chiến thắng thứ ba – **Giải quyết trước vấn đề.**” Những từ đó như bừng sáng lên trong tâm trí Albert.

Albert rút ra tập tài liệu chứa nhật kí của mình và ở mặt bên trong, anh viết thói quen đó theo cách anh sẽ lưu nó vào máy tính khi trở về nhà.

### **Thói quen chiến thắng thứ ba:**

#### **Giải quyết trước vấn đề.**

Khi viết xong, anh quay lại phía Đô đốc. “Chúng cháu sẽ tập thành thói quen này bằng cách nào ạ?”

“Ha!” Đô đốc thốt lên. “Một câu hỏi khá đậy, bởi thói quen này khó hơn hai thói quen trước. Cháu không thể có thói quen giải quyết những vấn đề chưa xảy ra nếu cháu chưa học cách khắc phục thiếu sót cho những quyết định. Cháu cũng cần phải học cách đưa ra giải pháp để khắc phục những vấn đề mà cháu giải quyết. Tuy nhiên cháu sẽ

không thể làm một trong hai điều đó nếu trước tiên cháu không vạch ra nhiều cách giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định thật logic và phù hợp.”

“Thế ông có phương pháp nào hay không ạ?” Albert hỏi. *Một câu hỏi ngớ ngẩn*, anh lập tức nghĩ tới bản thân mình. Nhận ra mình đang suy nghĩ theo chiều hướng tiêu cực, anh nhanh chóng tự nhủ, *có lẽ Đô đốc có nhiều hơn một phương pháp hay*.

“Tất nhiên. Và đó là một phương pháp hay.”

“Chúng ta có thể chắc chắn sử dụng nó,” Jennifer nói. “Nhiều khi giải quyết những vấn đề cùng nhau, chúng ta gặp rắc rối vì mỗi người tiếp cận vấn đề theo những cách khác nhau. Nhưng không chỉ chúng ta mà điều tương tự cũng xảy ra với tất cả mọi người khi làm việc.”

“Cách giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định mà ta sử dụng đã được các nhà quản lý thử nghiệm và chứng minh trên toàn thế giới. Ta thích nó bởi vì nó thực tế và được thiết kế sao cho những người làm việc trong các tổ chức có thể sử dụng nó mỗi ngày. Cháu có thể sử dụng nó cho cả những vấn đề và những quyết định. Nó cũng áp dụng được vào tất cả các vấn đề mà cháu gặp phải trong công việc.

“Hầu như tuyệt vời đến nỗi cháu không tin đó là sự thật nữa,” Jennifer nhận xét.

“Nó cũng đúng là biệt ngữ mà ta thích,” Đô đốc nói. “Một vài cách tiếp cận sử dụng quá nhiều biệt ngữ đến nỗi cháu phải củng cố vốn từ mới của mình trước khi bắt đầu sử dụng phương pháp đó. Nhưng có hai điều mà ta thích nhất ở nó, điều thứ nhất, nó nhấn mạnh vào kết quả, và thứ hai, nó là **sự chuẩn bị trước**—nghĩa là nó dựa vào việc khắc phục thiếu sót để buộc cháu xem xét kỹ lưỡng những vấn đề tiềm ẩn cháu có thể gây ra *trước khi* tiến hành giải pháp của cháu.”

“Điều đó thật thú vị,” Jennifer nói.

“Hãy đổi hướng và sau đó ta sẽ giải thích cho cháu,” ông nói khi quay bánh lái về hướng cảng.

“Coi chừng vào đầu đó,” Đô đốc nhắc khi con thuyền bắt đầu đổi hướng và sào căng buồm quét ngang qua buồng lái. Chỉ trong giây lát, ông đã lái con thuyền vững chãi theo hướng đi mới.

“Lại đây, Albert-Giá trị-Gia tăng. Cháu cầm vô lăng và giữ thuyền đúng hướng trong khi ta phác thảo bí quyết đó trên tập tài liệu của cháu ở đằng kia.”

Albert bước nhanh vào sau bánh lái còn Đô đốc ngồi cạnh Jennifer. Ông rút chiếc bút ở túi áo gió và nhanh chóng liệt kê bảy bước tiến hành ra mặt sau tập tài liệu.

“Lưu ý rằng cháu phải tuân theo cả bảy bước này khi giải quyết vấn đề. Còn khi cháu đơn thuần đưa ra quyết định cháu chỉ cần sáu bước cuối là đủ.

<b><i>Đưa Ra Quyết Định</i></b>	<b><i>Giải Quyết Vấn Đề</i></b>
	<b>Xác Định Vấn Đề</b>
<b>Xác Định Mục Tiêu</b>	<b>Xác Định Mục Tiêu</b>
<b>Đưa ra Những Lựa Chọn</b>	<b>Đưa ra Những Lựa Chọn</b>
<b>Phát Triển Kế Hoạch Hành Động</b>	<b>Phát Triển Kế Hoạch Hành Động</b>
<b>Khắc Phục Thiếu Sót</b>	<b>Khắc Phục Thiếu Sót</b>
<b>Giao Tiếp</b>	<b>Giao Tiếp</b>
<b>Tiến Hành</b>	<b>Tiến Hành</b>

“Cháu hiểu,” Jennifer nói.

“Hoặc nói theo cách khác, cháu sử dụng sáu bước này khi đưa ra quyết định. Sau đó khi vấn đề nảy sinh, cháu hãy xác định vấn đề và dùng tới sáu bước đó để xác định xem cháu phải làm gì.”

“Thật là hệ thống,” Albert nhận xét đằng sau vô lăng.

“Và còn một số điều nữa,” Đô đốc nói khi lật nhanh chiếc cặp và viết một bản trình bày tóm tắt về phương pháp ở mặt sau.”

Trong khi viết, ông tiếp tục giải thích “Bốn bước đầu tiên – tính từ trên xuống và bao gồm cả ‘Phát triển kế hoạch hành động – tập trung vào việc đạt được *giải pháp* mong muốn; ba bước cuối – ‘Khắc phục thiếu sót’, ‘Đàm thoại’ và ‘Tiến hành’ – tập trung đảm bảo rằng *kết quả* mong muốn sẽ được tiến hành.”

Hai vợ chồng tiếp tục lắng nghe một cách chăm chú.

“Các cháu biết đấy,” Đô đốc giải thích. “Giải pháp và kết quả không phải lúc nào cũng đồng nhất với nhau. Và những giải pháp sẽ chẳng có giá trị gì hết nếu nó không dẫn tới một kết quả thích hợp. Đây, nó sẽ trông như thế này đây.”

Ông đưa tập tài liệu ra để cả hai vợ chồng có thể nhìn thấy.

“Hấp dẫn thật đấy,” Jennifer nói. “Ông có thể giải thích rõ cho chúng cháu từng bước một nói về điều gì được không ạ?”

“Rất sẵn lòng,” Đô đốc trả lời.

“Cháu cảm nhận kí của Albert trong khi ông giải thích được chứ ạ?” cô hỏi. “Cháu muốn ghi lại vào đằng sau nhật kí của anh ấy để chúng cháu không bỏ sót ý nào.”

	<b>Bước Một</b>	<b>Xác Định Vấn Đề</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Bước Hai</b>	<b>Xác Định Mục Tiêu</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Bước Ba</b>	<b>Đưa Ra Những Lựa Chọn</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Bước Bốn</b>	<b>Phát Triển Kế Hoạch Hành Động</b>
	<b><i>BẢNG = Biện Pháp Thích Hợp</i></b>	
<b>Cộng</b>		
	<b>Bước Năm</b>	<b>Khắc Phục Thiếu Sót</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Bước Sáu</b>	<b>Giao Tiếp</b>
<b>Cộng</b>		
	<b>Bước Bảy</b>	<b>Tiến Hành</b>
	<b><i>BẢNG = Kết Quả Thích Hợp.</i></b>	



“Hay lắm”, Albert nói khi Jennifer rút những trang nhật kí ra khỏi tập tài liệu của Albert. Cô để cho Đô đốc giữ tập tài liệu để ông có thể xem sau khi giải thích xong. Lúc Jennifer đã sẵn sàng, Đô đốc bắt đầu nói.

“Hãy bắt đầu với việc *Xác định vấn đề*. Trong các tổ chức, vấn đề được hiểu là sự trở ngại hoặc trệch hướng. Sự trở ngại ngăn cản cháu đạt được kết quả mong muốn. Sự trệch hướng nghĩa là kết quả đạt được khác biệt so với điều cháu mong muốn. Bước đầu tiên trong việc giải quyết vấn đề là hiểu vấn đề đó là gì và xác định nó một cách rõ ràng để những người khác cũng có thể hiểu rõ về nó. Một vấn đề bao gồm cả nguyên nhân và hệ quả.” Khi viết vào mặt sau của tập tài liệu, ông nói “Một khái niệm đơn giản của vấn đề sẽ tuân theo công thức chung sau:”

**A** (một việc gì đó)

**đang gây ra**

**B** (hậu quả không mong muốn nào đó).

“Vì vậy,” ông nói, “nếu cháu làm theo công thức này, ví dụ về một vấn đề cụ thể sẽ trông như thế này:”

Ông đưa cặp tài liệu, và chỉ vào A, rồi nói “Thất bại liên tiếp của Fred khi được yêu cầu cung cấp thông tin nhanh chóng cho ta...”

Chỉ tiếp vào B, ông tiếp tục, “...đang gây ra...”

“...sự chậm trễ cho tiến trình hoàn thành công việc và bản báo cáo của ta,” ông kết thúc.

“Cháu đồng ý với ông,” Jennifer nói trong khi Albert gật đầu tán thành.

“Để kiểm tra sự xác định của cháu về một vấn đề, hãy đảm bảo rằng nó thể hiện được cả nguyên nhân và hệ quả,” Đô đốc tiếp tục. “Hãy nhớ rằng sự xác định về một vấn đề chỉ miêu tả một kết quả không mong muốn và nguyên do của nó – sự xác định không bao hàm các giải pháp.”

Jennifer nhanh chóng ghi lại điều quan trọng này.

“Chúng ta cùng xem các bước tiếp theo nhé. Bước đầu tiên trong việc đưa ra quyết định và cũng là bước thứ hai trong việc *Giải quyết vấn đề* là xác định mục tiêu: đó là xác định kết quả mà cháu mong muốn đạt được như kết quả của việc giải quyết vấn đề hay việc đưa ra quyết định. Những mục tiêu sẽ định rõ kết quả cháu cần đạt. Kế hoạch hành động, điều được phát triển ở bước thứ tư, vạch ra cách thức mà nhờ đó cháu đạt được kết quả này. Một mục tiêu có thể theo công thức sau:”

Một lần nữa ông phác thảo một công thức trên tập tài liệu, gạch dưới những từ quan trọng.

**ĐỂ** *động từ chỉ hành động*

*kết quả then chốt*

**vào** *ngày*

**với** *điều kiện*

“Mục tiêu có thể là một hành động mà cháu muốn thực hiện hoặc nó có thể là một hành động mà cháu muốn ai đó thực hiện. Ví dụ, một sự xác định rõ ràng về những mục tiêu cho một vấn đề cụ thể với Fred có thể được nêu ra như sau:

“*Để đảm bảo* rằng Fred có thể đệ trình những thông tin mà ta cần...” ông thuật lại, nhấn mạnh những từ ngữ quan trọng mà ông đã gạch dưới trên tài liệu,

“... vào mừng mười của tháng...”

“... với không điều kiện nào.”

“*Để đảm bảo* rằng ta có thể trình những bản báo cáo của mình...”

“... vào ngày mười lăm hàng tháng...”

“... với không điều kiện nào.”

“Tất nhiên, số lượng và công thức của những mục tiêu rất khác nhau tùy theo sự xác định vấn đề và những ưu tiên của cháu, nhưng cháu sẽ thấy công thức đơn giản này là một xuất phát điểm tốt.”

“Thật là tuyệt vời,” Jennifer nhận xét.

“Bước tiếp theo là giải pháp – bước phát sinh của quá trình – *Đưa ra những lựa chọn*. Ở bước này cháu có thể đưa ra nhiều cách lựa chọn nhất trong khả năng để đạt được những mục tiêu mà cháu đã xác định ở bước trước. Ví dụ, nếu cháu chuẩn bị đưa ra những lựa chọn để giải

quyết vấn đề với Fred, cháu nên lập ra một danh sách”. Ông nói và đánh dấu vào những điểm sau đây:

- Bàn bạc vấn đề với Fred
- Bàn bạc vấn đề với ông chủ của ta
- Bàn bạc vấn đề với ông chủ của Fred
- Viết cho Fred thư báo yêu cầu sự hợp tác của anh ấy
- Yêu cầu được chuyển công tác
- Tổ chức lại để ta không phải phụ thuộc vào Fred
- Yêu cầu Fred chuyển công tác
- Yêu cầu Fred bị sa thải
- Không làm gì cả
- Đệ trình bản báo cáo mà không cần tài liệu của Fred, nêu lí do cho việc làm như vậy là vì anh ấy thất bại trong việc hợp tác
- Viết ra những điều phàn nàn rồi trình lên trưởng phòng của Fred
- Viết ra những điều phàn nàn rồi trình lên ông chủ của ta
- Đe dọa Fred
- Tù chức

“Thật là một danh sách dài,” Jennifer nhận xét khi cô chắc rằng Đô đốc đã nói xong.

“Và một số phương án trong đó chưa thật sự tốt. Tuy nhiên, ở điểm này, đưa ra càng nhiều lựa chọn càng hữu ích, bởi một vài điều không tốt có thể dẫn cháu tới những điều khác tốt hơn. Hãy nhớ rằng ở bước này cháu chỉ đưa ra những lựa chọn thôi – đừng đánh giá hay chọn lựa chúng vội.”

“Sau đó thì sẽ làm gì ạ? Albert hỏi.

“Cháu sẽ *Phát triển kế hoạch hành động*”, Đô đốc trả lời. “Bước này có hai phần. Đầu tiên, cháu sẽ đánh giá những lựa chọn được đưa ra ở bước trước đó để chọn một hay nhiều cách làm giải pháp. Thứ hai, cháu giảm bớt những lựa chọn đã được chọn cho đến khi một kế hoạch hành động được phát triển hoàn chỉnh.”

Ông vạch ra một kế hoạch hành động đơn giản có khả năng được sử dụng trong những bước đầu cho vấn đề của Fred:

1. Nói cho ông chủ ta trước; giải thích vấn đề của ta với Fred và những điều ta dự định làm.
2. Nói chuyện với Fred, hướng về những điều sau:
  - Tác động hành vi của anh ta đối với ta
  - Tác động hành vi của anh ta đối với công ty
  - Hành vi cần thiết
  - Hậu quả của việc tiếp tục hành động như vậy
  - Kết quả của việc hành động như đã vạch ra

3. Báo cáo kết quả cuộc nói chuyện với Fred cho ông chủ của ta.
4. Cung cấp cho Fred thông tin phản hồi có căn cứ thực hiện đối với hành vi sau này của anh ấy.

“Vì vậy ông không cần thiết phải sử dụng những lựa chọn chính xác theo đúng cách mà chúng được hình thành khi ông động não,” Jennifer nhận xét.

“Đúng vậy. Cháu sử dụng chúng như một phần cơ bản của toàn bộ kế hoạch hành động có ý nghĩa được đưa ra cho những mục tiêu của cháu. Cháu sẽ thường thêm vào thậm chí là nhiều lựa chọn hơn nữa trong bước kế hoạch hành động.”

“Điều đó sẽ đưa chúng ta tới sự khắc phục thiếu sót,” Albert nhận xét.

“Tốt đấy,” Đô đốc nói. “Cả hai cháu đều nắm bắt vấn đề rất nhanh. Nào bây giờ hãy nhớ lại điều mà chúng ta đã nói lúc trước. Hầu hết các vấn đề là kết quả của những giải pháp và quyết định. Cách tốt nhất để tránh những vấn đề phát sinh và không lường trước được là *Khắc phục thiếu sót* cho kế hoạch hành động trước khi tiến hành nó. Khắc phục thiếu sót cho kế hoạch hành động là cách thức giải quyết vấn đề có lợi và hiệu quả nhất mà cháu có thể đưa ra trong vai trò là nhà quản lý. Giải quyết vấn đề từ trước khi nó xảy ra là cách giải quyết tốt nhất có thể.”

“Đợi cháu một phút để cháu ghi lại đã,” Jennifer yêu cầu trong khi viết nguệch ngoạc ra giấy.

“Đây là sự nối tiếp của bí quyết thứ ba,” Albert xen vào. “Hầu hết thời gian mà ông dùng để giải quyết những vấn đề trước khi nó xảy ra thì cũng là lúc ông giải quyết nhiều vấn đề khác nữa.”

“Đúng vậy,” Đô đốc nói. “Luôn luôn xem lại những giải pháp hoặc những kế hoạch hành động của cháu trong tương lai và cố gắng lường trước những vấn đề tiềm năng. Sau đó điều chỉnh kế hoạch hành động để giải quyết những vấn đề đó hoặc tránh chúng từ trước khi xảy ra hoặc trước khi chúng trở thành những cuộc khủng hoảng tiềm năng. Trong việc khắc phục thiếu sót kế hoạch hành động để giải quyết vấn đề với Fred, cháu sẽ thấy trước một số những vấn đề tiềm năng này:

1. Fred không có phản ứng gì với cuộc thảo luận.
2. Fred đi tới văn phòng giám đốc và phàn nàn rằng cháu đang quấy rầy anh ta.
3. Ông chủ của cháu có thể yêu cầu cháu không can thiệp vào chuyện của Fred.

“Và ta chắc rằng cháu có thể nghĩ ra những vấn đề tiềm năng khác. Với tư cách là người giải quyết những vấn đề, cháu phải quyết định vấn đề nào đủ nghiêm trọng để cháu chắc chắn phải thay đổi kế hoạch hành động. Còn

với những vấn đề ít quan trọng hơn, cháu chỉ cần phát triển những kế hoạch đối phó với bất ngờ là đủ.”

“Vì vậy, cháu còn có thể quay trở lại và thay đổi những mục tiêu dựa trên những vấn đề tiềm năng mà bây giờ cháu mới nghĩ ra,” Jennifer nhận xét.

“Phải,” Đô đốc công nhận. “Và khi càng sử dụng phương pháp này, cháu sẽ càng thành thực nó. Rồi nó sẽ nhanh chóng trở thành bản năng thứ hai đối với cháu.”

“Cháu đang nghĩ về cách cháu sẽ xoay sở với những vấn đề khác nhau khi sử dụng phương pháp này,” Albert nói từ đằng sau bánh lái.

“Tuyệt,” Đô đốc hài lòng. “Nào chúng ta hãy nói về bước tiếp theo: *Giao Tiếp*. Ở bước này cháu sẽ quyết định những cá nhân nào hay nhóm nào sẽ ảnh hưởng đến sự thành công của kế hoạch của cháu. Sau đó, cháu sẽ quyết định phương pháp tốt nhất để truyền đạt những thông tin tốt nhất, đảm bảo cho sự thành công của kế hoạch hành động. Cháu có thể lựa chọn từ rất nhiều các phương pháp giao tiếp cách thức để truyền đạt tới mỗi người những thông tin mà cháu muốn họ có: thăm hỏi cá nhân, điện thoại, thư ngỏ, thư, băng đài, băng video, thư điện tử. Với những người khác nhau, cháu cần phải xác định những mục tiêu giao tiếp riêng. Vấn đề với Fred, cháu nên phác thảo một kế hoạch đơn giản như thế này chẳng hạn.” Một lần nữa đô đốc viết lên tập tài liệu.



<b>Chủ Thể</b>	<b>Mục Tiêu</b>	<b>Phương Pháp</b>
<b><u>Ông Chủ</u></b>	<b>Tìm Kiếm Lời Khuyên</b>	<b>Thăm Hỏi Cá Nhân</b>
	<b>Lấy Lại Sự Đồng Thuận</b>	
<b><u>Fred</u></b>	<b>Thay Đổi Hành Vi</b>	<b>Thăm Hỏi Cá Nhân</b>
	<b>Đáp Ứng Thời Hạn</b>	
	<b>Tìm Kiếm Sự Hợp Tác Trong Tương Lai</b>	

“Cho dù cả hai đều tập trung vào những cá nhân, nhưng ở một vài vấn đề có lẽ ông sẽ tập trung vào nhóm người có phải không ạ?” Jennifer hỏi.

“Đúng vậy. Trên thị trường, ở công ty, hay bất cứ một cộng đồng nào mà cháu cần phải có sự thống nhất trong hành động. Nhưng đừng tập trung vào mục tiêu giao tiếp của nhóm khi cháu muốn mỗi người trong cùng một nhóm hành động khác nhau. Trong những trường hợp này, hãy đặt mục tiêu riêng biệt cho từng người.”

“Cháu hiểu,” Jennifer nói, trong khi vội vã ghi chép.

“Bước duy nhất còn lại là *Tiến hành*,” Đô đốc nhận

xét. “Dù vậy ta không nên *chỉ* nói đến việc tiến hành, bởi vì bước cuối cùng trong việc giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định này còn có ý nghĩa nhiều hơn là chỉ đơn thuần *bắt đầu* hành động. Cháu không thể giải quyết một vấn đề hoặc đưa ra một quyết định thành công cho đến khi cháu đạt được tất cả mục tiêu đã định ra. Do đó, việc tiến hành bao gồm cả theo dõi và giám sát cho tới khi hoàn thành mỗi mục tiêu mà kế hoạch hành động định ra. Trong trường hợp với Fred, *bắt đầu* kế hoạch hành động thì thật đơn giản nhưng theo dõi và giám sát hành vi của Fred mới là phần quan trọng trong quá trình thực thi.”

“Đó là một bí quyết đầy sức mạnh,” Albert nói. “Cháu có thể thấy chỗ mà cháu sẽ vận dụng nó rất nhiều trong những dự án của cháu.”

“Đó là một cách thực tế để tổ chức các dự án,” Đô đốc đồng ý. “Và đó cũng là một cách hữu hiệu để phác thảo các kế hoạch và bản báo cáo cho dự án theo phương thức truyền đạt hiệu quả hơn. Nhưng bí quyết quan trọng nhất ở đây chính là nhớ tới cách khắc phục thiếu sót bất cứ khi nào có thể. Điều đó có nghĩa là biến việc giải quyết trước vấn đề trở thành một thói quen.”

“Đó là bí quyết thứ ba của chúng ta. Chắc chắn rằng chúng cháu nên tìm hiểu về nó nhiều hơn.” Jennifer nói.

“Hơn năm mươi phần trăm thất bại xảy đến vì những vấn đề có thể đoán trước nhưng những người thực

thi lại không thể tiên đoán. Các cháu còn nhớ ta đã nói hầu hết các vấn đề là kết quả của những giải pháp không?”

“Có ạ.”

“Tốt lắm, bởi vì chúng ta lớn lên trong một xã hội được định hướng theo các biện pháp, nên hầu hết mọi người cho rằng tìm ra một biện pháp tốt là đủ. Nhưng nhớ rằng, trong việc quản lý – hay bất cứ một công việc nào cháu làm trong các tổ chức – có một biện pháp thích hợp chẳng bao giờ là đủ cả. Đưa ra một kết quả thích hợp còn có ý nghĩa hơn nhiều.”

“Cháu hiểu,” Jennifer nói.

“Khi một biện pháp tốt được đặt vào một tình huống xấu bất ngờ, kết quả cũng thường đi theo chiều hướng xấu. Rất thường xuyên, kết quả xấu là một vấn đề, hoặc một chuỗi các vấn đề gây ra sự trệch hướng của mục tiêu.”

“Vì vậy phải tiến hành khắc phục thiếu sót,” Albert nói lớn. “Tìm ra đâu là những vấn đề không được mong đợi – hay cháu đoán là thậm chí được mong đợi – sẽ tồn tại và làm thay đổi kế hoạch hành động trước khi nó được tiến hành để tránh được những vấn đề phát sinh.”

“Đúng là nó đấy,” Đô đốc nói. “Cháu đã đưa ra quá nhiều quyết định trong một chuỗi những ngày dài mà không thể dùng đến phương pháp bảy bước này một cách có hệ thống vào mỗi lần. Nhưng chỉ cần một vài lần sử dụng nó, nó sẽ vạch sẵn một hướng đi trong tâm trí cháu,

cháu có thể làm theo nó như một phản xạ với mỗi quyết định hay vấn đề.

“Một cách giải quyết vấn đề kiểu mẫu,” Jennifer nhận xét.

“Đấy là cháu nói chứ không phải ta nhé,” Đô đốc đáp. “Nhưng ta đoán là nó có tác dụng. Quan điểm của ta là lối mòn mà phần lớn mọi người hình thành trong tâm trí sẽ ít nhiều như thế này: đánh giá tình hình nhanh chóng, quyết định, và thực hiện! Họ bỏ qua một vài bước quan trọng có thể tạo nên sự khác biệt lớn lao đối với kết quả sau cùng. Đầu tiên, họ không nghĩ về những mục tiêu mới của họ nên như thế nào. Thứ hai, họ hiếm khi cân nhắc đủ những lựa chọn – mà thực tế cháu có thể phải luôn cải tiến giải pháp đầu tiên xuất hiện trong đầu. Và ta nghĩ quan trọng nhất là họ không tiên liệu những vấn đề tiềm năng và tìm cách giải quyết chúng. Vì vậy họ tự đẩy mình vào thảm họa.”

“Để tránh thảm họa, hãy nghĩ cách khắc phục thiếu sót,” Jennifer nói.

“Khá dễ dàng tập thành thói quen luôn luôn dừng lại một giây trước khi thực hiện hành động để tự vấn bản thân liệu có điều gì chưa ổn”, Đô đốc nói. “Về lâu dài, chặng đường dài rút cuộc lại trở thành con đường tắt.”

“Và cháu có thể thấy nó đã giúp ông chuẩn bị kỹ mọi việc như thế nào,” Albert nói.

“Ngoại trừ khắc phục những thiếu sót thì cháu chẳng cần phải chuẩn bị bất cứ điều gì cả, Albert ạ”

“Ý của ông là gì ạ?” Albert hỏi.

“Chúng có quan hệ với nhau, nhưng có một vài điều khác biệt. Hãy để ta kể cho cháu một ví dụ, rồi sau đó chúng ta sẽ thảo luận về nó.”

“Chúng cháu đang lắng nghe đây ạ,” Jennifer nói.

“Anh rể của ta – có một sự nghiệp thành công với tư cách là một luật sư xử án. Có một dạo trong suốt sự nghiệp của mình ông đã giành thắng lợi đến bốn mươi bảy trường hợp liên tục mà ông tham gia xét xử. Dựa trên những đặc trưng hệ thống luật pháp của ta thì điều đó thật sự là một kỳ công. Hầu hết mọi người đều coi tỉ lệ năm mươi phần trăm thành công đã là tốt rồi.”

“Điều đó quả là khó tin,” Jennifer nói. “Và cháu cược là lý do khiến ông ấy thành công đến vậy là do ông được chuẩn bị thật kỹ cho mỗi lần bào chữa.”

“Không hẳn là do ông đã chuẩn bị thật kỹ,” Đô đốc giải thích. “Mỗi luật sư đều phải chuẩn bị cho những lần tới toà án. Nhưng quan trọng là do cách ông đã chuẩn bị.”

“Vậy đâu là bí quyết của ông ấy ạ?” Albert hỏi.

“Ta đã tìm ra nó vào một ngày khi chúng ta cùng ở bữa tiệc sinh nhật của bà O’Reilly. Ông ấy vừa giành thắng lợi ở vụ lớn nhất trong sự nghiệp của mình. Nó được

quảng cáo rầm rộ và báo chí đăng tin về nó trong nhiều tuần. Ông giành thắng lợi trước ban bồi thẩm vào phút cuối trong một phiên xét xử thuộc loại ấn tượng nhất, được sử dụng như một trường hợp dùng để nghiên cứu trong các trường luật nhiều năm sau đó. Một số nhà báo đã viết rằng ông đã ‘lôi con thỏ ra khỏi chiếc mũ’ vào ngay thời điểm tới hạn nhất trong phiên toà.”

“Vậy nên nó gần như một trò ảo thuật vậy,” Albert nhận xét.

“Đó là cách nó xuất hiện trước mọi người, bao gồm cả ta. Sau đó tại bữa tiệc tại nhà bà O’Reilly, ta hỏi ông cách làm điều đó – cách ông luôn thành công khi lôi con thỏ ra khỏi chiếc mũ đúng lúc.”

“Thế ông ấy nói gì ạ?” Jennifer hỏi.

“Ông đã nói bí quyết để lôi con thỏ thích hợp ra khỏi mũ đúng lúc là phải luôn đảm bảo rằng phải có ít nhất mười con thỏ ở trong mũ! Đó là bí quyết của ông ấy, và đó cũng là sự chuẩn bị mang lại thành công cho ông.”

“Thế ông ấy làm gì với chín con thỏ khác ạ?” Albert hỏi.

“Chẳng làm gì cả. Ngoại trừ học được rất nhiều từ chúng. Nó khiến ông trở nên tỉnh táo hơn vào lần sau. Nhưng cùng lúc đó nó cũng giúp ông trở thành một người giải quyết vấn đề giỏi hơn. Mẫu số chung của việc khắc phục thiếu sót và chuẩn bị vấn đề là cả hai đều phụ thuộc

vào những suy tính trước. Nhưng nghĩ về cách khắc phục thiếu sót và chuẩn bị vấn đề lại dễ dàng hơn so với việc nhớ đến những suy tính trước.”

“Ồ,” Jennifer và Albert cùng đồng thanh thốt lên.

“Rất nhiều người nghĩ rằng anh rẻ ta thật may mắn. Nhưng sự may mắn đó không thể đem so với những gì mà ông đã chuẩn bị. Ông đã *lên kế hoạch* lòi con thỏ ra khỏi mũ. Nhưng chỉ có một cách duy nhất để ông có thể đảm bảo có được con thỏ thích hợp vào đúng lúc. Ông chuẩn bị trước cho mọi vấn đề mà ông có thể đương đầu trong suốt phiên toà và giải quyết trước từng vấn đề một – trước khi phiên toà bắt đầu. Những giải pháp trở thành những con thỏ mà ông chứa trong chiếc mũ.”

“Nó dường như quá rõ ràng,” Albert nói. “Quá đơn giản. Nhưng cháu không biết thêm ai nữa làm được điều đó.”

“Một vài doanh nhân tiếng tăm có thể làm được nó. Họ cố gắng suy tính trước những chướng ngại mà họ sẽ phải đối mặt trước khi bước vào buổi đàm phán kinh doanh. Dù vậy, ngoài những doanh nhân ra, ta cũng không được biết nhiều người có thể làm được điều đó, cho dù những cơ hội luôn đầy rẫy. Đó là một trong những điều mỉa mai của cuộc sống, chàng trai trẻ ạ. Nhưng nó chẳng có gì khác các thói quen khác, đúng không? Bí mật nằm ở cách thực hiện những thói quen. Rất nhiều người đã nghe về

những bí quyết đó từ trước. Họ thậm chí còn có thể đưa ra những ví dụ về nơi mà họ đã nhìn thấy chúng được vận dụng ra sao. Nhưng sau đó họ loại bỏ những ý tưởng kiểu như vậy bởi vì họ muốn cuộc sống trở nên phức tạp hơn. Ta nghĩ một vài người sợ phải đối mặt với sự thật rằng hầu hết bí quyết thành công trong cuộc sống lại đơn giản chứ không hề phức tạp. Để nắm được bí quyết đó cháu không cần phải tính toán kỹ càng và giải những phương trình khó và phức tạp; chỉ cần áp dụng những sự thật đơn giản đó vào cuộc sống hàng ngày. Một lần nữa, ta lại lấy anh rể ta làm ví dụ. Ông nói là ông đã chia sẻ bí quyết của ông với mọi người – chứ hoàn toàn không có ý định giấu nó. Mặc dù kỷ lục của ông thật ấn tượng, cháu thử nghĩ xem có bao nhiêu người đã từng nghe theo hướng dẫn của ông?”

“Bao nhiêu vậy ạ?” Albert hỏi.

“Ông nói đến mức mà ông có thể kể, chẳng có ai cả.”

“Thật ngạc nhiên,” Jennifer thốt lên.

“Đó là lý do tại sao ta muốn xem Albert áp dụng hai bí quyết đầu tiên trước khi ta có ý định chia sẻ hai bí quyết sau với cậu ấy,” Đô đốc giải thích. “Thật vô nghĩa khi tốn thời gian với một người không áp dụng những gì ta đã chỉ bảo. Và cũng sẽ tốn cả thời gian của cháu nữa, Albert ạ. Bởi vì nếu cháu không sẵn sàng thực hiện hai bí quyết đầu, cháu sẽ không thể phát triển thói quen thực hiện bí quyết thứ ba, phải không?”



“Chắc chắn là thế rồi ạ,” Albert nói.

“Ha!” Đô đốc thốt lên.

“Ồ, điều đó nhắc cháu rằng,” Albert nói. “*Giải quyết trước vấn đề* mới chỉ là bí quyết thứ ba. Ý cháu đó là một bí quyết rất tuyệt và cả hai bí quyết kia cũng vậy, nhưng chúng ta vẫn còn một bí quyết nữa phải học.”

“Ta nghĩ cho đến giờ các cháu đang làm tốt đấy,” Đô đốc nói. “Bất cứ khi nào cháu sẵn sàng chúng ta cũng có thể tiếp tục nói về bí quyết thứ tư và cũng là bí quyết cuối cùng.”

Albert và Jennifer nhìn nhau và cùng đồng thanh trả lời. “Chúng cháu đã sẵn sàng rồi ạ.”

“Bí quyết thứ tư phức tạp hơn ba bí quyết kia một chút, bởi vì lúc đầu mọi người thường không coi nó như một thói quen. Đầu tiên hãy để ta kể cho các cháu cách ta học được nó. Sau đó ta sẽ nói cho cháu biết điều đó là gì.”

“Có vẻ hay đấy ạ,” Albert nói. “Nhưng trước khi chúng ta bắt đầu, ông có nghĩ là ta nên thay đổi hành trình ở đây không?”

“Hầu như ta không còn nhớ tới mọi việc”, Đô đốc nói. “Đi thẳng và chuyển hướng tới cảng. Ta sẽ giảm tốc ở đây và cháu sẽ đổi hướng. Tốt. Bây giờ thì cúi xuống nào.” Sào căng buồm đưa qua khoang lái khi cánh buồm căng đầy gió. “Nhìn này, cháu thật sự là Albert-Giá trị-Gia tăng đấy.”

Albert mỉm cười và giữ vững con tàu theo hướng hành trình mới trong khi Đô đốc tiếp tục kể.

“Vào buổi bình minh trong sự nghiệp của mình, ta tham gia học cao học. Theo chương trình giảng dạy, cứ mỗi tháng trường học của chúng ta lại mời đến các diễn thuyết khác nhau. Chúng ta lắng nghe những gì họ nói và có cơ hội đặt câu hỏi và nghe câu trả lời sau khi bài nói kết thúc. Một tháng nọ, họ mời đến một chàng trai trẻ đã đạt được thành công đầy ấn tượng trong lĩnh vực phương tiện truyền thông điện tử. Đài và tivi là những thứ thời thượng hồi ấy. Những công ty kiểu đó bùng nổ trên thị trường và tạo ra nhiều cơ hội cho những người tài năng tiến nếu tham gia vào quá trình phát triển của họ.”

“Nó chắc là giống như Internet bây giờ,” Albert nói.

“Chính xác. Ồ, người đàn ông trẻ đó – ta nhấn mạnh là rất trẻ; thậm chí anh ấy còn trẻ hơn ta và ta mới chỉ là trung úy vào thời điểm đó – đã lãnh đạo cả một công ty giữ vai trò đầu tàu trong ngành công nghiệp. Thế là chúng ta nghe ông nói và nó quả thật rất thú vị. Nhưng điều tuyệt vời nhất đến vào những phút cuối khi ông trả lời câu hỏi. Một trong những câu hỏi đầu tiên dành cho ông là làm thế nào mà ông có được vị thế này từ khi còn rất trẻ. Ý ta là, ông ấy vào lúc đó, thậm chí chắc chắn chưa đến bốn mươi tuổi, đã lãnh đạo một trong những người khổng lồ của ngành công nghiệp. Vì vậy tất cả chúng ta đều tò mò muốn biết

cách ông đã vượt qua bao người và đứng trên đỉnh cao của nấc thang sự nghiệp nhanh đến vậy.”

“Vậy ông ấy đã trả lời như thế nào ạ?” Albert hỏi.

“Ồ, câu trả lời đó khiến ta vô cùng sửng sốt,” Đô đốc nói. “Nhưng ta không chắc sẽ có nhiều người hiểu hết được ý nghĩa của nó.”

“Cháu nghĩ là ông có thể hiểu những điều mà hầu hết mọi người không thể hiểu,” Jennifer nhận xét.

“Ông ấy nói là ông không mất nhiều thời gian lắm nghiên cứu một chủ đề nào đó, nhưng ông thường đưa ra cho mỗi vấn đề sự suy xét kĩ càng từ trước. Ông nói ông cho rằng sự thành công và vươn tới đỉnh cao nhanh chóng là do ba điều. Đầu tiên, ông luôn làm mọi thứ có thể ở mọi công việc mà ông từng nắm giữ để khiến ông chủ của mình và thậm chí là sếp của ông chủ và cấp trên của ông ấy trong công ty thấy dễ chịu. Chẳng có gì đặc biệt, phải không?” Đô đốc hỏi. “Nhưng không dừng lại ở đó. Thứ hai, ông nói ông có thể nhìn nhận một cách chân thực chính bản thân mình trong gương và nói rằng trong mọi công việc ông từng làm ông luôn thực hiện mọi thứ có thể để khiến *cấp dưới* của mình thấy dễ chịu. Nhưng cũng vẫn chưa dừng lại ở đó. Cuối cùng, ông nói ông tin rằng ở mọi công việc được giao, ông thật sự tin tưởng là đã làm mọi điều trong khả năng để khiến những đồng nghiệp, những người cộng tác – những người cùng địa vị trong công ty – thấy dễ

chịu. Ông cho rằng phần còn lại thì rất dễ. Khi mọi người xung quanh ông tiến lên, ông cảm thấy mình cũng đi cùng với họ!”

“Ồ, lại là như vậy,” Albert nói. “Nhưng nó có vẻ lôi cuốn đấy chứ.”

“Cho đến khi cháu thực sự hiểu nó,” Đô đốc đáp. “Nhưng khi làm được vậy, cháu sẽ thấy đó là những từ ngữ chứa đựng biết bao sự tinh thông của nhân loại. Trước tiên hãy để ta giải thích việc khiến mọi người thấy dễ chịu là như thế nào đã. Ông không ám chỉ ta phải thực hiện điều đó một cách giả tạo – để khiến mọi người thấy dễ chịu khi họ chẳng làm gì để đạt được điều đó cả. Hơn nữa, ý ông là trước tiên phải tìm ra những kết quả mà họ cố gắng để đạt được, để hiểu được những mục tiêu và đích đến mà họ vạch ra, những thách thức mà họ phải đối mặt, và sau đó tìm cách giúp họ đạt được ý nguyện trong khả năng tốt nhất có thể mà *không* cố gắng lấy đi bất cứ chút công trạng nào từ phía họ. Nói theo cách khác hãy khiến họ thật sự cảm thấy dễ chịu. Tìm mọi cách để ủng hộ họ, và giúp họ đạt được mọi sự công nhận.”

“Khi suy nghĩ về điều đó,” Jennifer nhận xét, “cháu có thể hiểu rằng để họ có được sự công nhận chính là ủng hộ họ ở một mức độ khác.”

“Tốt lắm!” Đô đốc thốt lên.

“Và sau đó, khi mà mọi người xung quanh ông đều

tiến lên, ông sẽ đi cùng với họ phải không ạ? Albert hỏi.

“Ha! Nhưng hãy suy nghĩ một chút, cháu ạ! Nhà quản lý trẻ của chúng ta lại không muốn đi theo số đông. Ông ấy muốn *vượt lên trên* số đông. Ông ấy đã tiến nhanh hơn bất cứ ai khác. Và điều quan trọng là phải hiểu được lý do của điều đó.”

“Vậy thì ông phải giúp cháu mất thôi,” Albert nói.

“Hãy nghĩ trong giây lát về tất cả những người đã cộng tác với cháu trong bất cứ phạm vi nào có thể được gọi một cách hợp lý là một nhóm làm việc. Có thể đó là phòng ban của cháu, cũng có thể đó là nhóm đồng nghiệp cùng làm chung công việc với cháu hoặc cũng có khi đó là đội dự án mà cháu là thành viên trong thời gian ngắn. Điều quan trọng là ở chỗ cháu phải tìm ra nhóm người mà cháu liên lạc khá thường xuyên với họ.”

“Vâng,” Albert nói.

“Cháu đã hình dung được một nhóm là như thế nào chưa?” Đô đốc hỏi Jennifer.

“Rồi ạ.”

“Tốt. Bây giờ hãy nghĩ về những thành viên trong nhóm. Cháu có biết ai là người đóng góp tích cực nhất không? Ai là người đáng tin cậy nhiều hơn và ai là người đáng tin ít cậy hơn? Cháu có biết ai là người luôn kiểm tra trọng lượng của mình và ai đi trượt băng thường xuyên?

Cháu có biết những ưu, nhược điểm của hầu hết các thành viên trong nhóm? Những thói quen tốt, xấu của từng người?”

“Cháu nghĩ là có,” Jennifer nói.

“Khá nhiều đấy ạ.” Albert đáp.

“Ha!” Đô đốc thốt lên. “Và mọi người cũng vậy đấy!”

Jennifer và Albert đều muốn chia sẻ với Đô đốc sự nhiệt tình của ông trong quan điểm này, nhưng họ không thể vì vẫn chưa hiểu ý ông.

**“Các cháu không hiểu ư? Điểm mấu chốt là mọi người đều biết. Nếu cháu làm cuộc khảo sát riêng với mọi người ở từng nhóm và yêu cầu họ xếp theo thứ tự mọi người trong nhóm dựa vào mức độ cống hiến của họ, danh sách của mọi người sẽ giống nhau. Mọi người đều biết ai là người đã đóng góp nhiều nhất và ai đã đóng góp ít nhất. Không ai lừa gạt được người khác quá lâu và sự thật thì luôn thắng thế.”**

Jennifer và Albert vẫn cảm thấy một chút thất vọng.

“Cháu không cần phải tìm kiếm sự công nhận – đặc biệt là sự công nhận của công luận – bởi vì dù sao chẳng nữa những người quan trọng đều biết sự thật là như thế nào qua thời gian. Và rút cục thì sự thật sẽ dẫn đường cho các quyết định của họ. Đó cũng chính là những điều đã xảy đến với nhà quản lý trẻ tuổi của chúng ta. Ông ấy

không cố gắng hưởng công trạng từ thành quả làm việc của ông chủ, mặc dầu ông đóng góp phần quan trọng cho những thành quả đó. Ông cũng chẳng cạnh tranh để khẳng định mình với thuộc cấp hay đồng nghiệp. Ông làm mọi thứ có thể để giúp họ thành công và để họ có được sự nhìn nhận đúng đắn của công luận qua những thành công đó. Nhưng tận trong thâm tâm họ đều hiểu rằng ông đã hết lòng giúp đỡ họ.

Vì vậy, kết quả cuối cùng là tất cả mọi người đều muốn cộng tác với ông. Thuộc cấp tranh nhau để làm việc cho ông bởi ông luôn ủng hộ, giúp đỡ tán dương những thắng lợi của họ một cách công khai. Họ tự hào khi nhìn thấy những nỗ lực của mình được đền đáp. Các đồng nghiệp cũng muốn ông ở trong nhóm của họ vì lý do tương tự. Và hiển nhiên đó là nguyên nhân mà các nhà lãnh đạo luôn sẵn đón ông – họ không bao giờ cảm thấy bị đe dọa và luôn đánh giá cao lòng trung thành của ông. Thái độ không ích kỷ và sự ủng hộ hết mình cho những người xung quanh khiến ông được trọng dụng trong công ty và đưa ông lên đỉnh cao của sự nghiệp trong một thời gian ngắn kỷ lục.”

“Nhưng chẳng lẽ không có một vài người tỏ ra ganh tỵ và cố gắng bôi nhọ hay làm hỏng danh tiếng của ông ấy ư?” Albert hỏi.

“Ta chắc là có. Luôn có những người nghĩ rằng cách tốt nhất để thăng tiến là phải đẩy người khác xuống.

Nhưng nó chẳng có tác dụng, phải không nào? Bởi dù sớm, dù muộn thì mọi người đều biết. Đó là điểm then chốt. Điều quan trọng nhất là phải hiểu được rằng ở một mặt nào đó, mọi người đều biết. Một khi cháu hiểu được điều đó, cháu có thể áp dụng bí quyết thứ tư, bí quyết mà cho đến bây giờ chắc là cháu đã đoán được. Nó chính là phát triển thói quen khiến mọi người xung quanh cháu thấy dễ chịu.”

Albert nhanh chóng phác họa cách nó được lưu trong máy tính của anh ở nhà.

**Thói quen chiến thắng thứ tư:  
Luôn luôn khiến mọi người xung quanh bạn  
cảm thấy dễ chịu.**

Sau đó, sự nhận thức đột ngột nhanh chóng kéo anh quay lại thực tại.

“Khi cháu nghĩ về tất cả những điều mà ông vừa nói, cháu có thể dễ dàng nhận ra thêm một lý do nữa để Jennifer thắng tiến trong sự nghiệp còn cháu thì không,” Albert nhận xét.

Lời bình phẩm đó làm Jennifer cảm thấy không thoải mái, nhưng cô không nói gì cả. Cô không thích bị cuốn vào sự so sánh nào giữa hai người. Nhưng Đô đốc lại có vẻ hài lòng khi Albert đưa ra vấn đề đó.

“Kể cho ta nghe nào,” Đô đốc nói.

“Nói theo phương diện nào đó thì Jennifer là người



cống hiến hơn cháu, ” Albert thừa nhận. “Thái độ điển hình của cháu gần với phương pháp ‘làm cho xong việc’ hơn còn thái độ của cô ấy lại thiên về ‘làm việc theo cách tốt nhất’ nhiều hơn.”

“Nhưng cháu nghĩ cách làm việc của cháu vẫn còn xa mới bằng nhà quản lý trẻ đó,” Jennifer nói.

“Đừng có so sánh ông ấy với anh đấy!” Albert phản đối. “Thậm chí trong quan hệ với mọi người, anh chưa bao giờ bận tâm nhiều vào việc cố gắng làm cho họ cảm thấy hài lòng. Ít nhất em luôn cố gắng kéo họ tham gia vào mọi chuyện và tạo nên nỗ lực của cả nhóm.”

“Có vẻ như cháu có chút ít phẩm chất khởi đầu của người lãnh đạo Jennifer ạ,” Đô đốc nhận xét.

“Có lẽ là vậy ạ. Nhưng cháu nghĩ cháu còn phải phấn đấu cả một chặng đường dài nữa mới có thể so sánh bản thân cháu với nhà quản lý trẻ mà ông kể. Cháu chưa bao giờ nghĩ về những điều đó vào lúc trước.”

“Cả hai cháu đều có niềm vui thích để thực thi bí quyết này. Và nếu các cháu có chút nào đó giống ta, các cháu sẽ phải trải qua những lần tuyệt vọng trên suốt cuộc hành trình. Ví dụ, cháu sẽ phải đối mặt với loại người ích kỷ và thỉnh thoảng sẽ là hơi bất công với cháu khi cứ phải luôn đưa ra những lời tán dương cho người khác. Nhưng tốt cuộc, cháu sẽ cảm thấy chính mình tốt hơn lên và cháu

sẽ thấy đó là con đường đem lại sự thỏa mãn hơn và xứng đáng hơn để theo đuổi.”

“Ông có thể kể cho chúng cháu nghe về một trong những lần mà ông thấy mất niềm tin với bí quyết này và cách ông vượt qua nó chứ ạ,” Albert hỏi.

“Tất nhiên là được chứ,” Đô đốc đáp lại. “Ngay khi chúng ta quay lại và trở về nhà. Hãy lái chiếc thuyền vòng lại và đi tới đằng kia,” ông nói, chỉ về hướng của bến du thuyền.

Ngay khi họ bắt đầu hành trình mới, Đô đốc đổi chỗ cho Albert và giữ lấy bánh lái.

“Thời gian thử thách nhất đến ngay khi ta rời khỏi Hải quân. Ta được yêu cầu đảm nhiệm vị trí Phó giám đốc điều hành ở một tổ chức phi chính phủ lớn. Ta đã được nhiều công ty lớn tuyển dụng – một vài nhà thầu Quốc phòng, mấy cơ sở về công nghệ cao, một số công ty quan hệ hành lang và Quốc tế, thậm chí là cả các Ngân hàng đầu tư. Nhưng ta lại muốn làm được một điều gì đó có ý nghĩa lớn lao, và ta đã nhìn thấy triển vọng của mình ở tổ chức này.

Trong suốt quá trình tuyển dụng, ta đã nói với giám đốc của tổ chức về ý tưởng của ta và ông ấy dường như rất tán thành. Ông nói nếu ta làm việc ở chỗ ông ấy, ta sẽ có cơ hội để theo đuổi tham vọng ngất trời của mình và sẽ tạo nên một sự khác biệt trên thế giới. Ta luôn muốn có cơ

hội để theo đuổi những ước mơ, vì vậy khi ông nói ông ủng hộ những ước mơ đó, ta tin lời ông. Ta tin ông muốn được sát cánh và giúp đỡ ta nhận ra tiềm năng của mình.

Nhưng ta đã sai lầm. Lý do thực sự mà ông muốn ta về làm cho ông là giúp ông nhận được thêm sự tín nhiệm. Ông đang gặp nhiều rắc rối. Những chương trình tâm huyết của ông đang đứng trên vách đá cheo leo và ông thì thiếu hẳn khả năng để cứu vớt chúng. Ông quan tâm tới hình ảnh hơn là chất lượng và nghĩ rằng chiêu mộ một người có kinh nghiệm như ta về làm việc cho ông là sẽ xoay chuyển được mọi thứ. Nhưng trong thâm tâm ta thực sự cảm thấy như thể ông thuê một kẻ tâm phúc để giờ đầu chịu báng. Ta nghĩ ông cảm thấy an toàn khi đặt ta vào vị trí phó giám đốc điều hành để đến khi những dự án của ông đổ bể và phá sản – ông tin là sẽ như vậy – ông có thể đổ tất cả tội lên đầu ta. Ông có thể nói ‘Đó là lỗi của Farragut’ hoặc ‘Nếu Farragut mà còn không thể điều hành thì chẳng ai có thể làm được,’ và phủi tay khỏi mọi chuyện.

Vì vậy vào tuần lễ ta nhận công việc, ông nói rằng mọi thứ đã thay đổi từ lần chúng ta nói chuyện trước đây. Ông bảo rằng ta không thể thực thi bất cứ ý tưởng nào của ta, thậm chí còn yêu cầu ta tiến hành những chương trình đang bị trục trặc của ông.”

“Vậy ông làm gì ạ?” Jennifer hỏi. “Ông có từ chức không?”

“Không, nhưng ta biết là ta có thể làm vậy. Ngày nghỉ cuối tuần đầu tiên thật vô cùng khó khăn với ta. Người vợ yêu quý Amelia của ta, cầu Chúa phù hộ cho linh hồn bà ấy, muốn ta ra đi cho dù sự khởi đầu khá tốt đẹp. Bà ấy hối thúc ta nhận một trong những lời mời khác và mặc kệ ông giám đốc với con thuyền đang đắm của ông ta chìm sâu xuống vực thẳm đầy nước.

Ta suy nghĩ trong giây lát rồi cuối cùng nói, **‘Vững tâm lên, chẳng qua đó là vì trẻ em trên khắp hành tinh này! Chúng ta sẽ phải điều hành được nó.’** Vì vậy, ta đã nhận lấy nhiệm vụ đó – một điều mà chẳng ai thực tâm muốn làm. Ta đã đảm nhận để điều hành nó.

Ta làm việc từ sáng qua trưa, rồi tới tận đêm. Nhưng không phải chỉ có mỗi mình ta. Luôn luôn là vậy, cả nhóm chúng ta cùng làm việc và đi đến quyết định cứu vãn nó. Dù gì đi nữa, ông ta cũng có tới ba chương trình đang gặp bế tắc, chúng ta phải cùng vực chúng dậy. Và khi chúng ta làm được điều đó, ta dám chắc rằng ông ấy sẽ được hưởng tất cả công trạng. Amelia nói rằng bà ấy luôn hoài nghi rằng ta sẽ như một quả bóng bị xẹp một nửa và giờ đây điều đó đã được chứng minh. Bà thật sự thấy buồn khi cả nhóm và ta bỏ tất cả công sức vào nhiệm vụ tưởng chừng bất khả thi và rồi lại để danh tiếng ra đi. Khi ta nói với bà rằng ông ấy xứng đáng có được công trạng bởi vì, trên hết, ông ấy là người chiêu mộ ta, bà ấy vẫn không cảm thấy hài lòng.”

“Cháu nghĩ là cháu cùng chung quan điểm với bà nhà,” Jennifer nói.

“Cháu thật sự xin lỗi, nhưng cháu cũng vậy,” Albert thêm vào.

“Đó là bởi vì hai cháu chưa nghe đoạn kết của câu chuyện. Chà! Sự nóng vội của tuổi trẻ.”

“Điều gì đã xảy đến tiếp theo ạ?” Jennifer hỏi.

“Ồ, ông ấy bắt đầu cho chúng ta tự do hơn để làm những thứ chúng ta muốn. Và cứ mỗi lần chúng ta đạt được một điều gì đó khả quan, mà càng ngày điều này càng diễn ra thường xuyên hơn, chúng ta nhận thấy rằng ông đã nhận được sự tin tưởng. Trên hết, ông ấy là giám đốc và là người chịu trách nhiệm chính cho những thành công của cả tổ chức. Chỉ trong vòng một hoặc hai năm, chúng ta đã vận hành công việc trơn tru.”

“Sau đó điều gì xảy ra ạ?” Albert hỏi.

“Tất cả không xảy ra ngay lập tức,” Đô đốc trả lời. “Những điều như vậy chẳng bao giờ lại xảy ra nhanh chóng. Nhưng Hội đồng quản trị không mất nhiều thời gian lắm để chứng kiến những gì đang diễn ra. Và họ, cũng giống như những người khác trong tổ chức, đều biết cả. Họ biết ai là người đã tạo nên mọi thành quả mà không cần chú ý tới người đã nhận được sự tán dương từ phía công chúng. Họ cảm thấy rằng toàn bộ tổ chức sẽ hoạt động hiệu quả hơn nếu họ đưa ra một vài thay đổi. Vì vậy

họ sắp xếp giám đốc điều hành vào một vị trí khác trong ban quản trị và phân công cho ông những nhiệm vụ phù hợp với khả năng hơn. Họ bổ nhiệm ta làm giám đốc, và phần còn lại các cháu đã biết rồi. Chúng ta đã đem tới những thay đổi cho cuộc sống của trẻ thơ trên khắp hành tinh này nhiều hơn bất cứ một tổ chức nào trong lịch sử thế giới.”

“Chắc phải khó khăn lắm để cố gắng khiến gã ngốc đó cảm thấy dễ chịu,” Albert nói.

“Nhưng đó là cách duy nhất để xoay chuyển tình hình mà không tạo ra một vụ lộn xộn lớn hơn,” Đô đốc giải thích. “Điều quan trọng là cuối cùng công việc đã tiến triển tốt.”

“Nhưng để làm được điều đó cũng cần rất nhiều lòng can đảm nữa chứ ạ,” Jennifer nói.

“Có lẽ vậy,” Đô đốc đáp. Sau một thoáng dừng lại, ông tiếp tục. “**Một lí do quan trọng nữa khiến công việc tiến triển tốt bởi vì ta đã vạch ra một mục tiêu cao cả trong đầu và luôn tập trung vào mục tiêu đó.** Ta có thể cạnh tranh với giám đốc và thậm chí có thể giành thắng lợi, nhưng điều đó làm hao tổn trí lực dành cho toàn bộ mục tiêu của ta và khiến cho việc đạt được nó khó khăn hơn gấp bội. **Điều đó cũng khiến ta chuốc lấy ít nhất một kẻ thù dọc đường.** Và ta còn có thể hứng chịu những phản ứng tiêu cực từ người khác – ít nhất là những người vẫn còn băn khoăn xem liệu

họ có thể tin tưởng ta hay không? **Cuộc sống nên có thêm đồng minh chứ không phải tạo ra thêm kẻ thù.**”

“Cháu không biết liệu mình có thể làm được như những gì ông vừa nói không?” Jennifer băn khoăn.

“Cháu cũng thấy vậy,” Albert nói.

“Đó là vì các cháu chưa suy nghĩ một cách thấu đáo về nó trước đây thôi. Và nếu như cháu không tập trung nỗ lực hết mình như cháu đã từng làm được với hai thói quen đầu tiên, thì điều cháu băn khoăn là đúng đấy. Cháu sẽ không thể làm được. Nhưng ta biết hai cháu, ta nghĩ các cháu là những người đầy nhiệt huyết.”

“Cháu chợt nảy ra một câu hỏi nữa khi ông nói,” Albert bộc bạch.

“Cháu hỏi đi,” Đô đốc nói.

“Ông sẽ làm gì nếu một trong số những người xung quanh ông không xứng đáng để được cảm thấy dễ chịu ạ?”

Đô đốc trả lời bằng cách tự đặt ra câu hỏi: “Tại sao một ai đó lại *không* đáng được như vậy?”

“Có thể ông không hoà hợp với họ. Có thể họ quá ích kỷ. Có thể họ đã làm điều gì đó khiến ông buồn trong quá khứ. Có thể họ chỉ là những gã ngốc.”

“Ồ,” Jennifer xen vào, “không phải ông muốn theo gót họ hay tự hạ thấp mình cho bằng với họ hay bất cứ

điều gì khác. Nhưng bởi việc mà họ đã làm, ông chắc chắn không muốn họ cảm thấy dễ chịu. Họ có thể sử dụng nó để chống lại ông.”

“Vận dụng ngay bí quyết đó đi và cháu sẽ không tạo ra một kẻ thù mạnh hơn mà trái lại, đó sẽ là một đồng minh,” Đô đốc tuyên bố.

“Hãy nhớ rằng cảm thấy dễ chịu là kết quả của việc thực hiện công việc tốt. Ủng hộ những mục tiêu của họ, giúp họ giải quyết các vấn đề, chỉ cho họ thấy rằng cháu thật sự thích thú giúp đỡ họ bất chấp với mục tiêu của tổ chức, và họ sẽ trở thành đồng minh của cháu. Nhiều khi chúng ta nghĩ rằng quan hệ của chúng ta với mọi người không tốt vì chính họ là người xấu. Có thể điều đó đúng, nhưng rất hiếm. Khi chúng ta nghĩ mọi người xấu, chúng ta ít khi cứu vãn mối quan hệ này. Nhưng đó là một bài học mà tự cháu phải học. Ta có thể nói về điều đó cả quãng đường trên biển. Nhưng phải đến khi cháu trải nghiệm trực tiếp sức mạnh của quy tắc này, cháu mới có thể đánh giá về nó một cách đầy đủ.”

“Có thể cháu thật ngốc nghếch khi hỏi ông kĩ hơn nhiều về điều đó, nhưng cháu rất thành thực. Nó dường như rất khó đối với cháu,” Albert nói.

“Cháu cũng thấy vậy,” Jennifer trả lời.

“Chẳng điều gì đáng để làm mà lại dễ dàng cả,” Đô đốc nhận xét.



“Vì vậy chúng cháu có nên giữ nhật kí cho hai thói quen này như hai thói quen trước không?” Albert hỏi.

“Chắc chắn là nên rồi. Và nhớ rằng khi các cháu thấy thất vọng trong suốt quá trình học hỏi, hãy giúp đỡ nhau vượt qua. Bằng cách đó, các cháu có thể tiếp tục có được hạnh phúc bên nhau.”

Mọi thứ đã được sắp xếp gọn ghẽ trước khi họ quay lại bến tàu một lúc lâu.

Jennifer và Albert không tiếc lời cảm ơn Đô đốc, cả hai đều hứa sẽ giữ liên lạc, sau đó họ từ biệt nhau.

Trên đường trở về nhà, họ dừng lại và mua một bó hoa tuyệt đẹp cho bà O'Reilly cùng với một hộp trà bạc hà mà bà ưa thích. Sau khi xem qua Digger, họ mang quà sang biếu bà O'Reilly và thuật lại một cách hào hứng những chi tiết chính của cuộc nói chuyện với Đô đốc trong suốt một tiếng rưỡi đồng hồ. Bà O'Reilly không thể hài lòng hơn được nữa.

Họ vẫn còn háo hức cho đến tối tới khi trở về nhà và khởi động máy để tạo nhật kí mới.

Đầu tiên họ thay đổi màn hình bảo vệ cho hai thông điệp mới chạy ngang theo kiểu cuộn. Họ nhất trí vẫn giữ lại những thông điệp cũ, chỉ sắp xếp chúng sang một bên trong nỗ lực học hai bí quyết mới. Vì vậy màn hình bảo vệ bây giờ có cả bốn thông điệp:

***... Đến trước về sau và gia tăng giá trị đặc biệt! ...***

được theo sau bởi

*... Không bao giờ đổi kết quả lấy những lời bào chữa ...*

rồi tiếp đó

***... Giải quyết trước vấn đề! ...***

và, cuối cùng

*... Luôn khiến mọi người xung quanh bạn cảm thấy dễ chịu! ...*

Cả hai đồng ý rằng cách trình bày “Yên bình / sóng gió” và “Lịch trình hôm sau” hoàn toàn phù hợp với hai thói quen mới. Vì vậy Albert nhanh chóng lập nên một bảng mẫu và tạo một file mới cho cả anh và Jennifer với phụ đề là hai thói quen mới đó.

Ở phần bìa ngoài nhật kí của mình, hình ảnh Albert chọn làm nền là bức tranh một con tàu vũ trụ con thoi chỉ vừa mới được phóng đi vài giây, và đang cất cánh trong thời khắc đầu tiên của cuộc hành trình thú vị với những đám mây khói trắng cuộn cuộn.

### ... Giải quyết trước vấn đề! ...

Yên bình:	Sóng gió:
Lịch trình hôm sau:	

*... Luôn khiến mọi người xung quanh bạn cảm thấy dễ chịu! ...*

Jennifer chọn hình ảnh thác Victoria dưới ánh nắng mặt trời, phản chiếu chiếc cầu vồng đẹp long lanh trong làn sương mù được tạo ra từ hàng ngàn galông nước tiếp nối nhau chảy xuống hồ nước cuộn sóng ở phía dưới.

Họ đi ngủ khi đã quá nửa đêm và cả hai cảm thấy mệt mỏi. Đó là một trong những giấc ngủ bình yên nhất mà họ có thể nhớ được.

Tháng tiếp theo quả thực là thử thách đối với họ. Trong tuần đầu tiên, dường như bất cứ điều gì có thể trở nên tồi tệ đều đã xảy ra. Dự án của Albert bị hủy bỏ bởi sự thay đổi những ưu tiên của khách hàng. Hai người trong nhóm của Jennifer bỏ đi – một người tới một công ty ở bang khác bởi vì vợ của anh ta phải chuyển công tác, còn người kia được chỉ định tới một nhóm khác, nơi cô sẽ làm việc hiệu quả hơn. Một ngày cuối tuần lại đến, cả Albert lẫn Jennifer đều cảm thấy không gặt hái được nhiều tiến triển thông qua hai thói quen mới kia.

Họ làm việc hàu như suốt cả ngày lễ cuối tuần và nhận ra rằng sự thất vọng là hoàn toàn tự nhiên và có thể tiên đoán được.

“Thật ngạc nhiên, phải không?” Jennifer nhận xét. “Cả anh và em đều nói chúng ta không thể thất vọng được, vậy mà chúng ta lại đang trong hoàn cảnh ấy đây. Nó chắc chắn là khiến cho rất nhiều người từ bỏ nỗ lực thay đổi mình.”

“Đây là lần thứ hai nó khiến anh muốn từ bỏ cố gắng,” Albert nhận xét.

“Ồ, em đoán chúng ta sẽ quen dần với nó thôi,” Jennifer nói.

“Và đừng để nó lấy đi nỗ lực lớn nhất của chúng ta. Bởi sau khi lắng nghe Đô đốc và tất cả những điều ông làm được, anh không có ý định từ bỏ lúc này.”

“Em cũng thế,” Jennifer nói. “Nhưng có lẽ chúng ta nên làm gì đó để đưa nó ra khỏi đầu trong chốc lát. Chúng ta sẽ không từ bỏ nhưng việc thư giãn ít lâu có lẽ sẽ khiến chúng ta cảm thấy thoải mái.”

“Tại sao chúng ta không sắp xếp một kỳ nghỉ cuối tuần dài và đi cắm trại như chúng ta dự định nhỉ?”

“Chúng ta đã nói về nó nhiều rồi. Tại sao chúng ta không thực hiện chứ?”

“Em nghĩ sao về kỳ nghỉ cuối tuần tới?” Albert hỏi.

“Em không biết liệu em có kịp hoàn thành đề án em đang thực hiện không... Tiếc quá! Có vẻ như em đang đổi kết quả lấy những lời bào chữa vậy. Em chắc chắn sẽ hoàn thành vào chiều thứ năm dù có vấn đề gì chẳng nữa, chúng ta có thể đi nghỉ vào thứ sáu và trở về nhà vào tối chủ nhật. Anh nghĩ như thế nào?”

“Thông nhất vậy nhé. Chúng ta có thể tới Cuyamaca, như vậy sẽ không mất cả ngày để lái xe. Chuyến tham quan trong rừng lần nữa sẽ thú vị lắm đây.”

Jennifer vùi đầu vào dự án của cô để đảm bảo rằng nó sẽ hoàn thành đúng thời hạn.

Tối thứ năm, trong khi Jennifer phải kết thúc công việc muộn, Albert mua rau quả và đồ dự trữ mà họ cần cho chuyến đi rồi chất lên xe.

Họ thức dậy từ mờ sáng ngày thứ sáu, đặt Digger ngồi ở ghế sau và khởi hành. Họ đến bãi cắm trại đầu tiên nên Albert và Jennifer thoải mái chọn địa điểm thích hợp. Họ cùng lựa chọn khu vực tách biệt ở phía sau để có thể cảm thấy thật sự yên bình và tĩnh lặng.

“Đây là lần đầu tiên chúng ta ‘đến trước’ ở bãi cắm trại đây,” Jennifer nói.

“Anh biết, và hãy nhìn vị trí tuyệt vời mà chúng ta có,” Albert trả lời. “Có lẽ bí quyết ‘đến sớm nhất, về muộn nhất còn phát huy tác dụng ở ngoài công sở nữa.”

“Hãy nghĩ về nó. Từng chút những gì chúng ta làm trong gia đình hay để thư giãn cũng quan trọng như chúng ta làm việc vậy. Vì vậy, nếu chúng ta áp dụng các thói quen trong công việc, tại sao chúng ta lại không áp dụng chúng cho mọi thứ mà chúng ta làm?”

“Nên lắm chứ. Thật sự chúng ta đã thực hiện và đã nhận thấy nó phát huy tác dụng như thế nào.”

Họ cùng dựng trại lên và đi thăm dò xung quanh.

Thời tiết rất lý tưởng và một ngày tươi sáng đang đến. Digger thấy vô cùng hứng thú và nó khiến cho chuyến đi vui vẻ hơn rất nhiều đối với cả Jennifer và Albert. Đêm đó họ nấu ăn bên ánh lửa trại, sau đó chế giễu một vài tập tục và cùng lục lại trí nhớ khi họ cố gọi tên những chòm sao khác nhau mà cả hai nhìn thấy trên bầu trời đầy sao.

Ngày hôm sau hai vợ chồng quyết định men theo rìa con đường mòn dẫn tới khối đá khổng lồ mà họ muốn thám hiểm.

Sau bốn mươi lăm phút đi bộ thật nhanh, họ đến chỗ khối đá. Một vài tảng đá cuội ở đó trông còn lớn hơn cả những ngôi nhà.

Digger bắt đầu đánh hơi xung quanh khi Jennifer và Albert đi dạo vòng quanh để tìm chỗ trèo lên khối đá.

Jennifer tìm thấy một khe núi có ba mặt nhô ra phía trên đầu cô và háo hức leo lên. Cô chống tay vào một mặt để đủ lực với tay lên cao trên đỉnh.

Cô cố gắng nắm lấy một chỗ có thể bám tay trên đỉnh của rìa đá. Jennifer không biết rằng nơi cô đang bám tay chỉ cách cái hang của con rắn chuông hoa rô dài bốn mươi inch màu đỏ khoảng vài inch mà thôi.

**Động tác bám tay của Jennifer đã đánh thức con rắn. Không chần chừ, nó tấn công cô! Con rắn độc cắn phập răng nanh vào mu bàn tay, truyền nọc độc chết người vào sâu trong lòng bàn tay Jennifer.**

Jennifer kêu lên và bước lùi ra khỏi khe núi. Cô ngã xuống đất khi chiếc răng của con rắn vẫn còn cắm vào tay.

Albert và Digger vội vã chạy tới.

Không chần chừ, Albert tóm lấy ngay đoạn đuôi ở phía trước vòng sừng của con rắn, kéo mạnh nó ra. Anh

quăng nó như quăng một sợi dây theo bản năng, đập đầu con rắn vào cạnh cửa tầng đá. Sau đó anh quăng con vật đang hấp hối vào bụi rậm gần đó rồi chạy tới để cứu Jennifer.

“Em nhức lắm,” cô nói. Bây giờ, Jennifer đang ngồi dậy gần tầng đá, tay kia giữ lấy cổ tay bị rắn cắn. Vết răng tạo thành hình ô-van chứ không phải hình tròn do cách mà Albert đã giật con rắn ra.

Một chút máu và một vài giọt chất lỏng màu vàng rỉ ra từ vết thương.

“Hãy để nó chảy ra càng nhiều càng tốt,” Albert nói. “Nó sẽ đẩy bớt nọc độc ra ngoài.”

“Em đau lắm. Chúng ta có thể nhờ giúp đỡ bằng cách nào đây?”

Albert với chiếc ba lô đằng sau và kéo ra ngoài dụng cụ phòng rắn cắn. Anh nhanh chóng mở nó và lấy chiếc cốc hút ra ngoài.

“Đây. Em ngồi dựa vào tầng đá. Dùng chiếc cốc hút này để lấy nọc độc ra khỏi hai vết răng càng nhiều càng tốt. Để anh xem điện thoại có bắt được sóng ở đây không.”

Cô bắt đầu bơm chiếc cốc nhanh hết mức có thể trong khi Albert rút điện thoại trong ba lô và gọi 911.

“Trung tâm tuần tra cứu hộ xa lộ đây,” người điều vận trả lời.



Albert giải thích tình trạng hiện nay.

“Anh chờ máy một lát nhé trong khi tôi liên lạc với một số bộ phận cần thiết. Đừng bỏ đi đâu cả,” người điều vận hướng dẫn.

“Tôi sẽ ở đây,” Albert nói. Sau đó anh quay sang Jennifer: “Em thấy thế nào rồi?”

“Vẫn đau lắm, nhưng em đang cố hút nọc độc ra.”

“Còn những chỗ khác?”

“Tốt cả, em đoán vậy,” cô nói.

Albert lấy ra một chai nước trong ba lô. “Đây, em uống nước đi.”

Jennifer tu một ngụm. Sau đó Albert đổ nước lên những vết thương để rửa chúng cho sạch và Jennifer có thể dùng cốc hút dễ dàng hơn.

“Được rồi, tôi trở lại đây,” Giọng của người điều vận vắng vắng trong điện thoại.

“Tôi vẫn ở đây,” Albert trả lời.

“Tốt. Chúng tôi không muốn cô ấy đi đâu cả. Một giờ đi bộ là quá xa. Số lượng hoạt động sẽ đẩy nhanh quá trình thâm nhập nọc độc vào cơ thể cô ấy. Những người bảo vệ công viên nói là có một bãi đất trống đủ chỗ đậu cho một chiếc máy bay lên thẳng cách con đường mòn chừng vài trăm thước. Máy bay Cứu hộ sẽ cất cánh trong khoảng ba bốn phút nữa, nhưng tìm được các bạn và bãi đất trống đó

là cả một vấn đề đấy. Người bảo vệ công viên đang tới từ đoạn đầu con đường mòn, nhưng họ sẽ đến đích sau máy bay cứu hộ.”

“Anh thấy thế nào nếu tôi đi tới bãi đất trống và vẫy họ?” Albert hỏi.

“Đó đúng là điều chúng tôi cần anh làm và nhớ giữ liên lạc với tôi để ta có thể trao đổi bất cứ thông tin nào.”

“Yên tâm,” Albert trả lời.

“À, tiện thể,” người điều vận nói. “Pin điện thoại của anh thế nào?”

“Đã được sạc đầy,” Albert đáp. “Đó không phải là vấn đề.”

Albert động viên Jennifer uống thêm nước rồi sau đó, anh đặt chai nước cạnh cô. Những giọt mồ hôi toát ra ở môi trên của cô. Mặt cô đỏ bừng lên. Anh để Digger bên cạnh cô rồi chạy về phía đường mòn.

Ngay khi tới bãi đất trống, anh nghe thấy âm thanh động cơ của chiếc trực thăng càng lúc càng lớn hơn qua những tán cây.

“Tôi đang ở bãi đất trống và tôi có thể nghe thấy tiếng trực thăng, nhưng không thể nhìn thấy nó,” Albert thông báo cho nhân viên điều vận.

“Tiếng động có giống như nó đang tiến gần hơn không?”

“Rõ ràng là nó đang hướng về chỗ tôi. Nhưng tôi vẫn chưa nhìn thấy nó. Tôi đang đi tới giữa bãi đất trống.”

Vào lúc đó chiếc trực thăng bay vù qua những ngọn cây và bãi đất trống một cách thật ngoạn mục và huyền ảo. Albert vẫy cả hai tay và nhảy tới nhảy lui khi anh phi công vẫy tay lại và bay thành vòng tròn để tìm chỗ hạ cánh.

Albert lùi tới mép rìa của cửa khu đất trống khi anh phi công nhẹ nhàng hạ chiếc trực thăng xuống giữa bãi cỏ.

Ngay khi chiếc trực thăng hạ cánh, một bác sĩ và một phụ tá nhảy ra ngoài. Họ khom lưng xuống để tránh những cánh quạt vẫn đang quay và lao tới chỗ Albert. Bác sĩ mang một túi thuốc và người phụ tá thì vác một chiếc cáng nhẹ làm bằng nhôm và vải bạt.

“Họ gần đây thôi và đang ngồi dưới đất!” Albert hét to với người điều vận để át tiếng của chiếc trực thăng. “Chúng tôi sẽ đi tới chỗ Jennifer.”

Không nói câu nào, Albert vẫy hai người kia đi theo anh. Cả ba hối hả chạy xuôi theo con đường mòn tới chỗ Jennifer.

Khi họ tới nơi, Albert nhận thấy tình trạng của cô có vẻ xấu đi nhiều. Da cô nhợt nhạt và tím tái. Trông cô rất mệt mỏi, gần như là đi. Bác sĩ ngay lập tức quỳ xuống bên cạnh cô và bắt đầu xem xét vết cắn.

“Chào cô. Tôi là bác sĩ Goodbody. Trông như cô đã làm tốt công việc cố gắng hút nọc độc ra khỏi vết cắn đấy.”

“Cám ơn ông,” Jennifer nói.

“Khi chúng tôi tiêm thuốc chữa rắn cắn cho cô, nọc độc sẽ nhanh chóng bị loại bỏ. Nhưng phải đưa cô tới phòng cấp cứu, chúng tôi mới có thể thực hiện công việc đó. Còn bây giờ chúng tôi bắt đầu truyền dịch và đưa cô tới bệnh viện nơi chúng tôi có thể kiểm soát tình hình tốt hơn. Rất may là cô mang theo chiếc cốc để có thể bắt đầu hút nọc độc ra ngoài càng sớm càng tốt. Càng ít nọc độc ở vết thương, những vấn đề mà chúng ta phải đương đầu sẽ càng ít đi.”

Ông lau mặt trong của khuỷu tay cô và gài một ống truyền được nối với một chai nước muối.

“Nào, bây giờ cô nằm lên chiếc cáng này và chúng tôi sẽ đưa cô tới trực thăng. Nếu cô có thể giữ chiếc cốc trên cả quãng đường thì nó sẽ giúp ích rất nhiều đấy.”

Jennifer đứng dậy và nằm lên cáng, tiếp tục cố gắng giữ chiếc cốc.

Albert và người phụ tá khiêng cáng trong khi bác sĩ đi kể bên và cầm chiếc túi truyền dịch. Vài phút sau họ tới chỗ chiếc trực thăng, động cơ của nó đã tạm dừng hoạt động. Họ nhanh chóng đặt Jennifer vào trong và buộc chặt cô vào cáng. Viên phi công khởi động động cơ thậm chí trước khi họ buộc Jennifer vào cáng xong, rất nhanh chóng, chiếc trực thăng thẳng tiến tới phòng cấp cứu với một nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Tuy nhiên, vì không còn chỗ cho Albert và Digger nên họ phải ở lại. Albert ngay lập tức gọi điện cho bà O'Reilly. Bà tỏ ra rất sốt sắng và quan tâm khi nghe được tin của anh. Không chần trừ, bà liên lạc với Đô đốc rồi cả hai đến bệnh viện thăm Jennifer.

Albert và Digger quay lại con đường mòn với một tốc độ kỷ lục. Vào lúc Albert dỡ trại và chắt mọi thứ vào trong ô tô, bà O'Reilly và Đô đốc đã tới bệnh viện. Albert được thông báo tình hình mới nhất qua điện thoại. Jennifer đã được tiêm thuốc chữa rắn cắn và một liều thuốc giảm đau, cô đang nghỉ ngơi thoải mái.

Albert lái xe trở về nhà, thả Digger ra và chạy thẳng tới bệnh viện. Anh tới nơi khoảng giữa trưa.

Không lâu sau khi Albert tới, bác sĩ bước ra từ phòng của Jennifer để thông báo tin tức.

“Dường như mọi thứ diễn ra theo đúng bài bản, vì vậy chúng tôi để cô ra viện trong một giờ hoặc khoảng chừng như vậy. Chúng tôi muốn giữ cô lại một chút nữa để đảm bảo rằng không có phản ứng phụ nào làm chậm tác dụng thuốc chữa rắn cắn cả. Đây hoá ra lại là một trường hợp tương đối đơn giản để xử lý vì cô đã sử dụng chiếc cốc hút từ khá sớm.”

“Em rất ngạc nhiên về chuyện đó,” Jennifer nói. “Em không hề biết anh đã chuẩn bị dụng cụ phòng rắn cắn trong ba lô, Albert ạ.”

“Anh vẫn chưa làm như thế mãi cho tới gần đây. Nhưng có một bài báo vào Chủ Nhật tuần trước nói rằng thời gian này hẳn bắt đầu hoạt động, và anh nghĩ về chuyến đi của chúng mình cũng như tầm quan trọng của việc giải quyết trước vấn đề, vì vậy khi đi mua đồ, anh đã chọn một cái. Đó cũng là lúc anh quyết định để điện thoại trong ba lô. Mang theo điện thoại cũng rất tiện.”

“Đó là những quyết định sống còn đấy, Albert ạ,” bà O’Reilly nói.

“Rõ ràng là vậy đấy,” bác sĩ nói. “Mọi người thường chết bởi những vết cắn như thế. Và vết cắn này có vẻ như từ một con rắn khoẻ, vết răng của nó khá sâu, vì vậy chắc chắn là nó tòn một lượng nọc độc lớn đấy. Hút nọc độc ra khỏi vết thương nhanh chóng là yếu tố quan trọng trong việc điều trị hiệu quả. Và dĩ nhiên việc máy bay cứu hộ đến kịp thời cũng là điều làm nên sự khác biệt lớn.”

“Đồ độc, có lẽ những bí quyết được ông chia sẻ đang trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống cũng như công việc của chúng cháu,” Jennifer nói.

“Trước ngày nghỉ cuối tuần này, chúng cháu cảm thấy khá thất vọng,” Albert thêm vào. “Nhưng nếu có một điều gì đó dạy chúng cháu phải kiên trì trong việc áp dụng những thói quen đó, thì chắc hẳn phải là lần trải nghiệm này.”

Khuôn mặt Đô đốc và bà O'Reilly cùng ngời lên niềm tự hào.

Sau đó, Albert và Jennifer rất kiên trì thực hiện các thói quen. Họ cùng tập trung và ủng hộ lẫn nhau, trong cả việc tạo dựng sự nghiệp và củng cố các mối quan hệ.

Thực tế, Albert và Jennifer tập trung đến nỗi hiếm khi họ suy nghĩ xem liệu có ai đó nhận ra sự thay đổi nào đã xảy ra trong thói quen của họ không. Một vài tháng sau chính Albert và Jennifer cũng không còn nhận ra chúng nữa. Lý do là những thói quen mới này đã trở thành một phần tự nhiên trong cuộc sống của họ – chúng thật sự đã trở thành thói quen bởi cả hai cùng luyện tập áp dụng những hành vi mới vô cùng kiên nhẫn và không cần một nỗ lực có ý thức nào trong mỗi việc mà họ làm. Những thói quen này thật sự có ích với họ trong mọi lĩnh vực của đời sống.

Một năm sau đó Albert nhận được hai cơ hội thăng tiến chỉ trong cùng một tháng!

Lời mời đầu tiên khiến anh rất ngạc nhiên vì anh đang mải mê làm việc và không có một chút ý nghĩ nào trong việc thăng tiến cá nhân. Ngoài ra, đó lại là một phòng ban mà anh chưa bao giờ nghĩ là mình sẽ làm ở đó.

***Một phòng khác! Ta tự hỏi bằng cách nào mà họ lại nghe tin về ta nhỉ, anh nghĩ. Mọi người đều biết! Đô đốc nói đúng. Dù sớm dù muộn, mọi người đều biết.***

Sau khi bàn bạc lời mời làm việc này với Jennifer, anh từ chối nó. Thậm chí dù cho công việc đồng nghĩa với một mức tăng lương đáng kể, đó vẫn là nơi mà Albert không thấy hứng thú lắm. Cả hai sợ rằng nếu anh nhận lời và không thấy thật sự tâm huyết, rốt cục về lâu dài nó sẽ dẫn anh tới sự tụt dốc trong sự nghiệp.

Nhưng lời mời thứ hai tới không lâu sau đó, đã đề bạt anh ở vị trí cao hơn cơ hội thứ nhất.

Đó là một cơ hội thực sự cho Albert theo đúng hướng anh muốn phát triển sự nghiệp. Không cần bàn luận lâu họ đồng ý rằng đây là một bước tiến nhảy vọt, vì vậy anh nhận lời mời này.

Ngày nghỉ cuối tuần sau đó, họ mời Đô đốc và bà O'Reilly tới nhà hàng đẹp nhất ở San Diego để ăn mừng – lần đầu tiên trong số rất nhiều buổi ăn mừng sau này mà Jennifer và Albert cùng chung vui trong cuộc sống dài lâu, sung túc bên nhau.

**Hết**



